

ĐỀ ÁN
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN VÙNG NÔNG THÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

I. SỰ CẦN THIẾT

Qua hơn 13 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền từ Thành phố đến cơ sở, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị; sự tham gia chủ động của người dân trong thực hiện Chương trình; bộ mặt nông thôn ngoại thành thay đổi và đã đạt được những kết quả khá tích cực: cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân nhận thức rõ trách nhiệm và lợi ích của Chương trình, kinh tế nông nghiệp đều tăng trưởng khá qua hàng năm; nhận thức về kinh tế tập thể được củng cố, ứng dụng khoa học công nghệ có được những kết quả cụ thể, mang lại hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp; kết cấu hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đã làm thay đổi bộ mặt nông thôn và nâng cao trình độ dân trí, chăm sóc sức khỏe cho người dân; các hoạt động lễ hội, truyền thống, lịch sử, văn hóa, thể thao, du lịch có nhiều chuyển biến tiến bộ theo xu thế xã hội hóa, tự quản trong nhân dân; chính trị - xã hội và quốc phòng - an ninh được đảm bảo; an sinh xã hội được chăm lo, đời sống của Nhân dân được cải thiện; công tác xây dựng đảng và hệ thống chính trị được quan tâm; khối đại đoàn kết toàn dân được củng cố vững chắc, lòng tin của Nhân dân đối với đảng, Nhà nước ngày càng được nâng lên, tạo thế và lực mới cho Thành phố phát triển nhanh và bền vững hơn trong những năm tới.

Xây dựng nông thôn mới đã trở thành phong trào sâu rộng, với sự tham gia tích cực của cả hệ thống chính trị và toàn dân, hoàn thành sớm chương trình nông thôn mới, sẽ giúp đời sống vật chất và tinh thần người dân nông thôn được nâng cao, diện mạo nông thôn thay đổi rõ rệt.

Với quan điểm tiếp tục kế thừa, phát huy những thành tựu đã đạt được trong những năm qua gắn với điều kiện thực tế, chương trình phát triển kinh - tế xã hội của Thành phố đề ra định hướng cho thời gian tới, hướng tới bám sát nội dung chỉ đạo, định hướng của Trung ương, đồng thời cập nhật, bổ sung yêu cầu xây dựng nông thôn mới gắn với đô thị hóa, đảm bảo nông thôn mới phải đi trước một bước, gắn với các tiêu chuẩn, định hướng để trở thành đô thị vệ tinh trong tương lai mang đặc trưng tăng trưởng xanh, thông minh, thân thiện môi trường..., hướng tới xây dựng và phát triển các huyện đặt trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội Thành phố Hồ Chí Minh và vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, cần phải ban hành và thực hiện thắng lợi Đề án hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025, để được Trung ương công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, là tiền đề Thành phố tiếp tục định hướng, đề ra các nhiệm vụ phát triển địa phương giai đoạn sau năm 2025.

II. CĂN CỨ THỰC HIỆN

1. Văn bản của Trung ương

- Kết luận số 54-KL/TW ngày 07 tháng 8 năm 2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

- Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị quyết số 31-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

- Quyết định số 1689/QĐ-TTg ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc Hội về phê duyệt chủ trương Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

- Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

- Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025;

- Quyết định số 319/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025;

- Quyết định số 320/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới; quy định thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025;

- Quyết định số 321/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 Thủ tướng Chính phủ về quy định tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về sửa, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

- Quyết định số 587/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021 - 2025;

- Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển kinh tế nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho các địa phương thực hiện 3 chương trình mục tiêu quốc gia;

- Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;

- Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

- Các văn bản, quy định khác của Trung ương có liên quan.

2. Văn bản của Thành phố

- Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

- Nghị quyết số 116/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025;

- Kết luận số 650-KL/TU ngày 31 tháng 7 năm 2020 của Ban Thường vụ Thành ủy về báo cáo kết quả 05 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2016 - 2020 và phương hướng, nhiệm vụ thực hiện giai đoạn 2021 - 2025;

- Chương trình hành động số 28-CTrHĐ/TU ngày 01 tháng 01 năm 2023 của Thành ủy Thành phố về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Quyết định số 1528/QĐ-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ và Chương trình hành động số 28-CTr/TU ngày 01 tháng 01 năm 2023 của Thành ủy Thành phố về triển khai Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Quyết định số 1695/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025;

- Quyết định số 2475/QĐ-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Bộ tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao gắn với đô thị hóa trên địa bàn vùng nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025;

- Quyết định số 2476/QĐ-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu gắn với đô thị hóa trên địa bàn vùng nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025;

- Kế hoạch số 2658/KH-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với đô thị hóa trên địa bàn vùng nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025;

- Các văn bản khác liên quan của Thành phố.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi thực hiện: các đơn vị cấp xã, cấp huyện tham gia thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn vùng nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025

2. Đối tượng của Đề án: Các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện xây dựng nông thôn mới trên địa bàn vùng nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025.

3. Thời gian thực hiện Đề án: 5 năm (2021 - 2025).

IV. KẾT QUẢ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN VÙNG NÔNG THÔN THÀNH PHỐ ĐẾN NĂM 2022

1. Kết quả công nhận cấp xã đạt chuẩn nông thôn mới

Trong năm 2021, Trung ương chưa ban hành Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, Thành phố tiếp tục thực hiện, đánh giá theo Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới gắn với đặc thù vùng nông thôn Thành phố giai đoạn 2016 - 2020¹. Đối với cấp xã, đến cuối năm 2020, tại Thành phố đã có 50/56 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2016 - 2020. Trong năm 2021, Ủy ban nhân dân Thành phố đã công nhận thêm 05 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2016 - 2020², nâng tổng số xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đến cuối năm 2021 là 55/56 xã (còn 01/56 đã đạt 19/19 tiêu chí, chờ thẩm định, công nhận đạt chuẩn nâng cao).

Trong đầu năm 2022, Thành phố tiếp tục thực hiện, đánh giá theo Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới gắn với đặc thù vùng nông thôn Thành phố giai đoạn 2016 - 2020 và đã công nhận thêm 01/56 xã còn lại đạt chuẩn nông thôn mới

¹ Quyết định số 5039/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố

² 05 xã: An Phú - huyện Củ Chi, Tân Hiệp, Xuân Thới Sơn - huyện Hóc Môn, Vĩnh Lộc A, Vĩnh Lộc B - huyện Bình Chánh

nâng cao giai đoạn 2016 - 2020³, nâng tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2016 - 2020 là 56/56 xã;

2. Kết quả công nhận cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới

Tính đến năm 2020, Thành phố có 3/5 huyện được Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới (Củ Chi, Hóc Môn, Nhà Bè).

Trong năm 2021, Thủ tướng Chính phủ đã công nhận thêm 01 huyện đạt chuẩn nông thôn mới (huyện Cần Giuộc)⁴, nâng tổng số huyện đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn Thành phố đến cuối năm 2021 là 04/05 huyện.

Trong năm 2022, Thủ tướng Chính phủ đã công nhận thêm 01/05 huyện còn lại của Thành phố đạt chuẩn nông thôn mới (huyện Bình Chánh)⁵, nâng tổng số huyện đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn Thành phố đến cuối năm 2022 là 05/05 huyện.

Đến nay, Thành phố đã có 56/56 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2016 - 2020 và 5/5 huyện được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới. Tuy nhiên, rà soát theo quy định tại Quyết định số 321/QĐ-TTg ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về quy định tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, Thành phố chưa đủ điều kiện để hoàn thiện hồ sơ, trình Thủ tướng xem xét, công nhận. Ủy ban nhân dân Thành phố đã có Công văn số 1562/UBND-KT ngày 13 tháng 5 năm 2022 đăng ký mục tiêu được Thủ tướng Chính phủ công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới theo quy định của Trung ương giai đoạn 2021 - 2025 vào năm 2025.

V. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

1. Quan điểm

a) Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025 theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Chương trình hành động số 28-CTrHĐ/TU ngày 01 tháng 01 năm 2023 của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Nghị quyết số 116/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025.

b) Bảo đảm phát triển hài hòa giữa nông thôn và thành thị, bám sát các Quy hoạch, kế hoạch chung về phát triển kinh tế - xã hội Thành phố, phù hợp với điều kiện đặc thù địa phương, đặc điểm kinh tế, văn hóa xã hội các

³ Xã Tân Thạnh Đông - huyện Củ Chi

⁴ Quyết định công nhận số 511/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ

⁵ Quyết định công nhận số 359/QĐ-TTg ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ

cộng đồng nông thôn; gắn xây dựng nông thôn mới với quá trình công nghiệp hóa nông nghiệp, đô thị hóa nông thôn, từng bước tiệm cận điều kiện về hạ tầng và dịch vụ của đô thị văn minh, sáng, xanh, sạch, đẹp, bình yên, giàu bản sắc văn hóa truyền thống; giảm bớt chênh lệch mức sống giữa nông thôn và thành thị; với trọng tâm xây dựng nông thôn mới là phải cải thiện, nâng cao chất lượng cuộc sống, đem lại hạnh phúc cho người dân nông thôn gắn với quá trình đô thị hóa theo hướng “nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh”.

c) Phát triển nông nghiệp, nông thôn, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nông dân và cư dân nông thôn là trách nhiệm, nhiệm vụ trọng tâm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong hệ thống chính trị, sự hài lòng của người dân về những thành quả xây dựng nông thôn mới tại địa phương. Tiếp tục ưu tiên nguồn lực đầu tư cho nông nghiệp, nông dân, nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

d) Xây dựng nông thôn mới đi vào chiều sâu, thực chất, hiệu quả và bền vững, là quá trình thường xuyên không có điểm kết thúc. Người dân là chủ thể, là trung tâm của quá trình phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới, gắn với phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Mục tiêu cao nhất là nâng cao toàn diện đời sống vật chất, tinh thần của nông dân và cư dân nông thôn.

2. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung

Tiếp tục triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với đô thị hóa trên địa bàn vùng nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025, thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn đi vào chiều sâu, hiệu quả, bền vững; thực hiện xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn, thúc đẩy bình đẳng giới. Xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ và từng bước hiện đại, bảo đảm môi trường, cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, giàu bản sắc văn hoá truyền thống, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

Hoàn thành, đáp ứng đầy đủ các quy định, đề xuất Thủ tướng Chính phủ công nhận Thành phố Hồ Chí Minh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2021 - 2025.

b) Mục tiêu cụ thể

Đến hết năm 2024:

- Phần đầu 02/5 huyện (Củ Chi, Hóc Môn) được Thủ tướng Chính phủ công nhận huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; 03/5 huyện (Bình Chánh, Nhà Bè, Cần Giờ) phải đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

- Ít nhất 28/56 xã (50%) đảm bảo đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2021 - 2025; các xã còn lại tiếp tục rà soát đảm bảo đạt yêu cầu tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 theo quy định của Trung ương.

Trong đó:

+ Huyện Củ Chi: phần đầu ít nhất 10/20 xã đảm bảo mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao.

+ Huyện Hóc Môn: phần đầu ít nhất 5/10 xã đảm bảo mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao.

+ Huyện Bình Chánh: phần đầu ít nhất 7/14 xã đảm bảo mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao.

+ Huyện Nhà Bè: phần đầu ít nhất 3/6 xã đảm bảo mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao.

+ Huyện Cần Giờ: phần đầu ít nhất 3/6 xã đảm bảo mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao.

Đến hết quý I năm 2025:

Thành phố Hồ Chí Minh được Thủ tướng Chính phủ công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn vùng nông thôn Thành phố giai đoạn 2021 - 2025.

Đến hết năm 2025:

56/56 xã xây dựng nông thôn mới (100%) đáp ứng mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2021 - 2025, trong đó có 50% xã được Ủy ban nhân dân Thành phố công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu

VI. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN

1. Tập trung thực hiện hoàn thành các tiêu chí để đảm bảo đầy đủ theo yêu cầu các bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021 - 2025

1.1. Về tiêu chí quy hoạch

a) Thực trạng

Các đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn mới các xã (tỷ lệ 1/5000, 1/2000) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh cùng với các pháp lý quy hoạch khác (quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch phân khu) được cấp thẩm quyền phê duyệt đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc cấp phép, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân khu vực. Quy hoạch xây dựng nông thôn mới được phê duyệt là cơ sở để các xã khẩn trương thực hiện các tiêu chí về hạ tầng trong xây dựng nông thôn mới.

Tuy nhiên, việc quản lý tại một số khu vực còn chông chéo do vừa có quy hoạch nông thôn mới, vừa có quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch phân khu; chức năng sử dụng đất trong đồ án quy hoạch nông thôn mới không đồng nhất với đồ án quy hoạch phân khu, quy hoạch chung xây dựng và quy hoạch sử dụng đất; thiếu tính liên kết vùng và chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển, dẫn đến có nhiều nội dung đề xuất không còn phù hợp. Các đồ án quy hoạch nông thôn trước đây thực hiện theo Luật xây dựng và Thông tư liên tịch số 13/2011/TTLT-BXD-BNNPTNT-BTN&MT ngày 28 tháng 10 năm 2011 của Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Hiện nay, Thông tư 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng đã có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2023, vì vậy cách thức thể hiện cũng như thành phần hồ sơ của các đồ án quy hoạch nông thôn đã phê duyệt chưa đáp ứng đủ yêu cầu kỹ thuật hiện hành. Chức năng quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch xây dựng có nhiều bất cập nên ảnh hưởng đến việc giải quyết các thủ tục hành chính cho người dân. Hiện nay trong khu vực nông thôn việc quản lý xây dựng theo quy hoạch như công bố quy hoạch, cắm mốc quy hoạch, quy định quản lý xây dựng được thực hiện hạn chế, quy hoạch chi tiết điểm dân cư nông thôn chỉ được thực hiện ở một số địa phương

Các vùng ngoại thành hiện nay tốc độ đô thị hóa diễn ra nhanh chóng, trong khi đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn mới được phê duyệt khá lâu (đa số vào năm 2013 - 2014) đến nay đã không đáp ứng được sự phát triển của vùng nông thôn trên địa bàn 05 huyện. Trong giai đoạn 2021 - 2030, 05 huyện trên địa bàn Thành phố đã có định hướng phát triển từ huyện thành quận (hoặc thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh), việc cập nhật, xác định chỉ tiêu cho các khu vực này trong Đồ án quy hoạch chung Thành phố, quy hoạch xây dựng vùng huyện sẽ khó khăn, không thể vừa đảm bảo đúng chỉ tiêu quy định của vùng nông thôn, vừa đảm bảo đúng chỉ tiêu đô thị để chuyển đổi thành quận hoặc thành phố.

Đánh giá thực trạng: 41/56 xã đạt

+ Huyện Củ Chi: 20/20 xã đạt

+ Huyện Hóc Môn: 0/10 xã đạt

+ Huyện Bình Chánh: 12/14 xã đạt

+ Huyện Nhà Bè: 6/6 xã đạt

+ Huyện Cần Giờ: 3/6 xã đạt

b) Một số nội dung trọng tâm cần thực hiện

- Các địa phương cần hoàn thành nội dung báo cáo rà soát quy hoạch chung xây dựng xã, thống kê các vị trí chức năng quy hoạch khác so với quy hoạch cấp trên để đề xuất phương án giải quyết; đề xuất bố trí khu chức năng dịch vụ hỗ trợ phát triển kinh tế nông thôn, khu chức năng dịch vụ hỗ trợ sản xuất; báo cáo thống kê rà soát các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng thiết yếu được xây dựng theo quy hoạch được phê duyệt.

- Đối với khu vực nông thôn trong đô thị cần phải có các giải pháp tiết kiệm đất xây dựng, tiến hành chỉnh trang, cải tạo khu dân cư hiện có, mở rộng và xây dựng khu dân cư nông thôn theo hướng đô thị hóa nông thôn. Khu vực chưa có các dự án đầu tư phát triển đô thị thì thực hiện, phát triển theo các tiêu chí nông thôn mới, nhưng phải đảm bảo phù hợp định hướng phát triển đô thị. Khi có dự án phát triển đô thị thì sẽ tiếp tục thực hiện theo các tiêu chí đô thị. Quy hoạch xây dựng các trung tâm dịch vụ hỗ trợ sản xuất nông thôn trên địa bàn huyện được thực hiện theo quy định lập thẩm định phê duyệt quy hoạch khu chức năng đặc thù của Luật Xây dựng, áp dụng có điều kiện các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật đô thị về đất đai, hạ tầng kỹ thuật đối với các dự án trong khu vực, làm tiền đề phát triển đô thị.

- Tiếp tục đánh giá kỹ lưỡng các khu vực tập trung đông dân cư hiện hữu đã cư trú lâu đời, xác định ranh giới để nghiên cứu quy hoạch cải tạo chỉnh trang, kết hợp hài hòa với các khu dân cư phát triển mới hoặc những bất cập trong quá trình quản lý. Việc xác định ranh này cần có tiêu chí chặt chẽ, rõ ràng; tránh khoanh vùng tràn lan, phá vỡ tính chất và cấu trúc đô thị, gây hiệu ứng không tốt đối với các khu vực quy hoạch khác trên địa bàn Thành phố.

- Rà soát điều chỉnh quy hoạch, đảm bảo sự phát triển bền vững theo từng khu chức năng, phù hợp với vai trò, vị trí và thế mạnh của từng huyện trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế chung của Thành phố và phù hợp phân khu chức năng, phân vùng phát triển từng địa phương theo định hướng điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2060; rà soát điều chỉnh quy hoạch, đảm bảo khả năng xã hội hóa và hiệu quả sử dụng nguồn lực cho sự phát triển bền vững theo từng khu chức năng, phù hợp với vai trò, vị trí và thế mạnh của từng huyện.

1.2. Về tiêu chí giao thông

a) Thực trạng

Các địa phương được tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng giao thông qua 02 giai đoạn thực hiện chương trình nông thôn mới, hạ tầng giao thông được nâng cấp, mở rộng đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, khang trang, sạch đẹp mang lại nhiều lợi ích thiết thực, trực tiếp cho người dân

Hàng năm, các huyện, xã tổ chức khai thác, sử dụng, quản lý chất lượng các công trình hạ tầng giao thông đường bộ, kịp thời duy tu, bảo dưỡng các công trình hạ tầng giao thông hư hỏng, xuống cấp nhằm đảm bảo an toàn giao thông, duy trì chất lượng tiêu chí Giao thông trong việc xây dựng nông thôn mới.

Các hạng mục trên đường giao thông: biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh... cơ bản đáp ứng yêu cầu về an toàn giao thông, mỹ quan đô thị. Tuy nhiên trên một số tuyến đường vẫn còn tình trạng ngập cục bộ do mưa lớn, thủy triều do chưa có hệ thống thoát nước, chưa được bố trí trồng cây xanh, lắp đặt hệ thống chiếu sáng công cộng (hoặc chưa đầy đủ), hệ thống biển báo, biển chỉ dẫn, gờ giảm tốc chưa đồng bộ, chưa phù hợp với quy chuẩn hiện hành.

Đánh giá thực trạng: 28/56 xã đạt

+ Huyện Củ Chi: 0/20 xã đạt

+ Huyện Hóc Môn: 10/10 xã đạt

+ Huyện Bình Chánh: 14/14 xã đạt

+ Huyện Nhà Bè: 0/6 xã đạt

+ Huyện Cần Giờ: 4/6 xã đạt

b) Một số nội dung trọng tâm cần thực hiện

- Xây dựng kế hoạch thực hiện duy tu, bảo trì đường trục xã hàng năm đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm; rà soát, lắp đặt các biển báo, chiếu sáng, gờ giảm tốc theo quy định.

- Rà soát, xây dựng kế hoạch trồng và chăm sóc cây xanh dọc 100% tuyến đường xã.

- Tuyên truyền vận động người dân, doanh nghiệp tại địa phương thực hiện "Chung sức xây dựng nông thôn mới" đặt cống thoát nước và cứng hóa các đường ngõ xóm; tuyên truyền, vận động người dân cùng tham gia hiến đất để mở rộng hẻm, chỉnh trang đô thị, đảm bảo phòng cháy chữa cháy tại các khu dân cư.

- Tiếp tục đầu tư nâng cấp các đường trục chính nội đồng đảm bảo được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa, phát triển du lịch nông thôn của người dân...

1.3. Về tiêu chí thủy lợi và phòng chống thiên tai

a) Thực trạng

Phương châm 04 tại chỗ được các địa phương đặc biệt quan tâm, thường xuyên chỉ đạo các xã tổ chức kiểm tra, rà soát an toàn nơi ở của người dân, sẵn sàng các phương án để chủ động ứng phó khi có tình huống, đặc biệt là bố trí lực lượng xung kích, vật tư phương tiện tại chỗ triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn cho nhân dân và tổ chức khắc phục hậu quả được nhanh chóng, kịp thời hiệu quả. Đặc biệt các xã ven sông, Ủy ban nhân dân các huyện chỉ đạo phải tăng cường kiểm tra, rà soát bờ bao, cống, cửa van ngăn triều xung yếu và chuẩn bị vật tư (cừ tràm, lưới B40, vải bạt, bao tải đất, cát...) để kịp thời xử lý, coi đắp bờ bao xung yếu ngay từ giờ đầu theo phương châm "04 tại chỗ", không để xảy ra tình trạng bê, tràn bờ bao gây ngập úng ảnh hưởng đến đời sống, sinh hoạt và sản xuất của Nhân dân; kiện toàn và chỉ đạo lực lượng quản lý đê nhân dân tăng cường kiểm tra, rà soát bờ bao, cống, cửa van ngăn triều để kịp thời phát hiện, tu sửa gia cố những vị trí xung yếu, xuống cấp.

Ủy ban nhân dân các huyện thường xuyên chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn phối hợp cùng Công ty TNHH MTV Quản lý Khai thác Dịch vụ Thủy lợi Thành phố kiểm tra, rà soát, cập nhật và xử lý các trường hợp xây dựng trong phạm vi hành lang công trình thủy lợi, các trường hợp xả thải vào công trình thủy lợi. Tuy nhiên, do địa bàn nông thôn mới rộng, rất nhiều công trình thủy lợi và các tuyến sông, kênh, rạch chưa được cắm mốc chỉ giới và công bố mép bờ cao. Do đó, công tác quản lý, tuyên truyền, xử lý vi phạm trong hoạt động xây dựng, lấn chiếm hành lang bảo vệ trên bờ sông, kênh, rạch vẫn còn nhiều tồn tại, chưa xử lý dứt điểm các trường hợp vi phạm công trình thủy lợi. Công tác tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa được thường xuyên; các công cụ, phương tiện vật tư cần thiết để đáp ứng kịp thời khi có thiên tai xảy ra cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai tại các xã chưa được đầy đủ.

Theo phân cấp quản lý, các công trình thủy lợi do địa phương quản lý đa số là kênh đất, qua thời gian sử dụng nhiều công trình bị bồi lắng, xuống cấp, hư hỏng nhưng chưa được duy tu, sửa chữa kịp thời. Do theo quy định tại Thông tư số 05/2019/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 5 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thì kinh phí phân bổ cho công tác duy tu, sửa chữa công trình thủy lợi hàng năm rất thấp chưa đảm bảo việc duy tu sửa chữa công trình thủy lợi theo phân cấp quản lý.

Đánh giá thực trạng: 42/56 xã đạt

+ Huyện Củ Chi: 20/20 xã đạt

+ Huyện Hóc Môn: 4/10 xã đạt

+ Huyện Bình Chánh: 14/14 xã đạt

+ Huyện Nhà Bè: 0/6 xã đạt

+ Huyện Cần Giờ: 4/6 xã đạt

b) Một số nội dung trọng tâm cần thực hiện

- Quản lý, khai thác vận hành hệ thống công trình thủy lợi đảm bảo hiệu quả sử dụng nước, chống hạn mặn, phòng chống cháy rừng.

- Xây dựng giải pháp tuyên truyền vận động người dân và doanh nghiệp trên địa bàn sử dụng nước phục vụ sản xuất tiết kiệm; nghiên cứu chuyển đổi sang các giống cây trồng tiết kiệm nước; hạn chế và từng bước giảm khai thác nước ngầm phục vụ sản xuất và sinh hoạt trên địa bàn,

- Rà soát đề xuất kinh phí thực hiện duy tu, sửa chữa các công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng hàng năm đảm bảo khả năng tiêu thoát nước, không gây ngập úng ảnh hưởng đến tình hình sản xuất và sinh hoạt của người dân;

- Thường xuyên thực hiện kiểm kê, kiểm soát các vi phạm và nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi trên địa bàn huyện; kịp thời có giải pháp xử lý các hành vi vi phạm...

1.4. Về tiêu chí điện

a) Thực trạng

Tất cả các hộ dân trên địa bàn nông thôn đều đang được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn điện. Các hộ dân đều được gắn điện kế trực tiếp, không có hộ dân sử dụng chung đồng hồ điện kế với các hộ khác.

Về cơ bản, hệ thống điện trên địa bàn các xã đã đáp ứng 100% nhu cầu điện cho sản xuất và sinh hoạt của các hộ dân. Ngoài ra, tất cả các tuyến đường trục trên địa bàn huyện đều được đầu tư hệ thống đèn chiếu sáng.

Đánh giá thực trạng: 56/56 xã đạt

+ Huyện Củ Chi: 20/20 xã đạt

+ Huyện Hóc Môn: 10/10 xã đạt

+ Huyện Bình Chánh: 14/14 xã đạt

+ Huyện Nhà Bè: 6/6 xã đạt

+ Huyện Cần Giờ: 6/6 xã đạt

b) Một số nội dung trọng tâm cần thực hiện

- Cải tạo và nâng cấp hệ thống lưới điện nông thôn theo hướng an toàn, tin cậy, ổn định và đảm bảo mỹ quan.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động tạo ý thức sử dụng điện tiết kiệm trong cộng đồng; vận động nhân dân tăng cường sử dụng các thiết bị tiết kiệm điện...

1.5. Về tiêu chí giáo dục

a) Thực trạng

Qua triển khai xây dựng nông thôn mới, đến nay trên địa bàn các xã xây dựng nông thôn mới cơ sở vật chất trường học đã có bước phát triển tốt, nhiều trường học đã đạt chuẩn quốc gia về cơ sở vật chất với trang thiết bị phù hợp và hiện đại. Thành phố đã hoàn tất quy hoạch mạng lưới trường lớp tại 5 huyện ngoại thành làm cơ sở cho thực hiện xây dựng mạng lưới trường lớp giai đoạn 2020 - 2030. Sở chuyên ngành đã phối hợp với các huyện lập quy hoạch đất và lập dự án đầu tư xây dựng trường học các cấp. Quy mô và mạng lưới các cấp học được đầu tư phát triển đồng bộ, kinh phí xây dựng cơ sở vật chất trường học hàng năm được ưu tiên bố trí kinh phí để triển khai.

Thành phố luôn đảm bảo quy mô trường lớp, tỉ lệ phòng học trên lớp thông qua việc xây dựng qui hoạch mạng lưới trường lớp đúng kế hoạch, quy hoạch và tiến độ. Thành phố luôn chú trọng đến việc đảm bảo cơ sở vật chất, trường học cho học sinh, chú trọng bổ sung, xây dựng đầy đủ các yêu cầu về phòng chức năng, tận dụng sân chơi, bãi tập, đầu tư trang thiết bị dạy học

Chất lượng giáo dục các cấp học luôn được giữ vững, hiệu quả công tác phổ cập giáo dục các cấp được nâng cao. Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục được đào tạo, bồi dưỡng, đáp ứng yêu cầu phát triển sự nghiệp giáo dục đào tạo, tỷ lệ giáo viên dạy giỏi cấp huyện tăng dần qua từng năm.

Tuy nhiên, tốc độ đô thị hóa cao, dân số tăng nhanh, ảnh hưởng đến sĩ số bình quân/lớp. Số lượng học sinh tại một số trường học còn cao, vượt quá tiêu chuẩn 45 học sinh/lớp. Vì vậy quy định về số lớp học/trường, số học sinh/lớp tại nhiều trường học chưa đảm bảo theo quy định. Một số trường được xây dựng đã lâu, cơ sở vật chất xuống cấp, không đáp ứng được tiêu chuẩn về diện tích, các phòng chức năng theo quy định mới nên cần xây dựng, sửa chữa và nâng cấp. Công tác rà soát, kiểm tra để xin cấp nguồn vốn chưa kịp thời. Một số xã được cấp vốn thì còn chậm về hồ sơ, thủ tục để khởi công hoặc vướng quy hoạch, công tác bồi thường, giải quyết tranh chấp đất, giải phóng mặt bằng.

Ở các cơ sở giáo dục và các xã, người làm công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ hầu hết là kiêm nhiệm, lớn tuổi; hiện nay chưa có các quy định cụ thể về nhân sự cho công tác này nên chuyên trách phổ cập thường xuyên biến động, thay đổi dẫn đến công tác theo dõi, điều tra còn bị động, ảnh hưởng đến kết quả thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Ngoài ra, chính sách lương bổng và đãi ngộ còn chưa thu hút được giáo viên về công tác tại các vùng nông thôn ngoại thành.

Đánh giá thực trạng: 29/56 xã đạt

+ Huyện Củ Chi: 7/20 xã đạt

+ Huyện Hóc Môn: 10/10 xã đạt

+ Huyện Bình Chánh: 12/14 xã đạt

+ Huyện Nhà Bè: 0/6 xã đạt

+ Huyện Cần Giờ: 0/6 xã đạt

b) Một số nội dung trọng tâm cần thực hiện

- Tiếp tục xây dựng giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học và thực hiện kiểm định lại đối với các trường chưa đạt.

- Rà soát đầu tư cơ sở vật chất trường học đảm bảo đạt chuẩn theo quy định.

- Xây dựng giải pháp duy trì và nâng cao chất lượng dạy và học tại các trường mầm non (công lập và nhà trẻ tư nhân) trên địa bàn; tuyên truyền vận động phụ huynh cho 100% trẻ em 5 tuổi ra lớp đúng quy định; duy trì và nâng cao chất lượng dạy và học tại các trường tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn. Tuyên truyền vận động phụ huynh cho trẻ em ra lớp tiểu học và trung học cơ sở đảm bảo đạt mức độ 3; xây dựng giải pháp duy trì và đạt tỷ lệ học sinh (áp dụng đạt cho cả nam và nữ) tốt nghiệp THCS được tiếp tục học THPT, giáo dục thường xuyên, trung cấp theo quy định....

1.6. Về tiêu chí văn hoá

a) Thực trạng

Các Văn phòng - Tự điển sinh hoạt văn hóa - thể thao áp thường xuyên mở cửa để người dân đến hội họp, sinh hoạt văn hóa thể thao, tham gia đọc sách, ngoài ra các văn phòng ấp còn là điểm để các câu lạc bộ văn nghệ, câu lạc bộ ông bà cháu và các câu lạc bộ đội nhóm của các hội đoàn thể tham gia tập luyện, sinh hoạt thường xuyên. Đồng thời, đây là nơi tổ chức các buổi tuyên truyền vận động nhân dân chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; xây dựng và thực hiện Quy ước cộng đồng dân cư; bảo đảm đoàn kết, giữ gìn trật tự an toàn trong ấp; tập hợp các ý kiến phản ánh và đề nghị Ủy ban nhân dân xã giải quyết những nguyện vọng chính đáng của nhân dân.

Công tác tuyên truyền, triển khai xây dựng áp đạt chuẩn văn hóa đều được lồng ghép thực hiện vận động tuyên truyền, đăng ký xây dựng gia đình văn hóa, gia đình học tập, gia đình 05 không, 03 sạch, 15 phút vì thành phố văn minh sạch đẹp và tổ giác tội phạm,... triển khai các phong trào thi đua trong nhân dân về cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới - Đô thị văn minh. Phong trào huy động được nội lực trong cộng đồng đóng góp tiền của và công sức để xây dựng các công trình phúc lợi; thi đua phát triển kinh tế, giúp nhau thoát nghèo, xây dựng đời sống văn hóa, bảo đảm an ninh - trật tự, bảo vệ môi trường và tham gia giám sát việc triển khai thực hiện ở cộng đồng dân cư, thực hiện quy hoạch và đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, thể thao cũng như tổ chức các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao để nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho người dân.

Tuy nhiên, tiến trình phát triển kinh tế xã hội tại thành phố có tốc độ cao, số lượng dân nhập cư ngày càng lớn kéo theo nhiều tệ nạn xã hội, tác động trực tiếp đến công tác xây dựng văn hóa cộng đồng, ảnh hưởng đến xây dựng các danh hiệu văn hóa ở các ấp, khu phố và các đơn vị, doanh nghiệp; Việc đầu tư các thiết chế văn hóa chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ đề ra; kinh phí nông thôn mới phân bổ cho tổ chức và duy trì các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao tại các huyện chưa đáp ứng nhu cầu thực tế.

Vẫn còn một số xã chưa có quỹ đất để xây dựng các Văn phòng - Trụ điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao áp theo đúng quy định tại Thông tư 06/2011/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng 3 năm 2011, Thông tư 05/2014/TT-BVHTTDL ngày 30/5/2014 của Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch; việc vận động xã hội hóa các trang thiết bị văn hóa, thể dục thể thao tại các văn phòng áp còn gặp khó khăn do số lượng doanh nghiệp hoạt động tại một số địa phương không nhiều; doanh thu của doanh nghiệp chưa cao nên khó vận động; một số Nhà văn hóa xã, Văn phòng - Trụ điểm sinh hoạt văn hóa, thể thao áp mới đầu tư nhưng đã xuống cấp, trang thiết bị hư hỏng, chưa được duy tu, sửa chữa; một số dụng cụ luyện tập thể dục thể thao không còn sử dụng được; chưa khai thác phát huy hết công năng của các nhà văn hóa, văn phòng áp; cán bộ, chuyên trách chưa được đào tạo nghiệp vụ chuyên môn về văn hóa.

Đánh giá thực trạng: 41/56 xã đạt

+ Huyện Củ Chi: 11/20 xã đạt

+ Huyện Hóc Môn: 10/10 xã đạt

+ Huyện Bình Chánh: 14/14 xã đạt

+ Huyện Nhà Bè: 2/6 xã đạt

+ Huyện Cần Giờ : 4/6 xã đạt

b) Một số nội dung trọng tâm cần thực hiện

- Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, giáo dục chủ trương đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; vận động quần chúng Nhân dân tích cực tham gia các phong trào xây dựng nông thôn mới, chú trọng công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức để các cấp ủy Đảng, chính quyền, ban ngành, đoàn thể và mọi gia đình, cộng đồng dân cư hiểu rõ vị trí quan trọng của phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và phấn đấu thực hiện đạt các tiêu chí áp kiểu mẫu văn hóa nông thôn mới;

- Tiếp tục nâng chất, đảm bảo nâng cao chất lượng phong trào xây dựng gia đình văn hóa, ấp văn hóa, thực hiện các tiêu chí phát triển văn hóa nông thôn mới cấp xã, tạo nền tảng vững chắc để phát triển văn hóa nông thôn mới trên địa bàn xã; nhấn mạnh tầm quan trọng của việc xây dựng con người, gia đình, cộng đồng nông thôn và môi trường văn hóa nông thôn lành mạnh, phong phú, giàu bản sắc, tạo động lực thúc đẩy phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới...

- Tập trung công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ văn hóa - thể thao cho cán bộ xã, áp trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới về xây dựng văn hóa nông thôn mới; kiểm tra và có kế hoạch hướng dẫn các huyện, xã về các hoạt động tổ chức phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, xây dựng cơ sở vật chất văn hóa xã, ấp, công tác thông tin tuyên truyền cổ động trực quan cho hoạt động Ngày hội Văn hóa - Thể thao quần chúng xây dựng đời sống văn hóa nông thôn mới tại 5 huyện.

- Tập trung đầu tư, nâng cấp các thiết chế văn hóa - thể thao, bổ sung trang thiết bị tiên tiến, hiện đại để nâng cao hiệu quả hoạt động của các Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã, Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông huyện; Hướng

ứng chương trình cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, hướng dẫn phong trào tập luyện môn bơi, phòng chống đuối nước cho trẻ em. Phát huy và gìn giữ các di sản văn hóa phi vật thể và vật thể trên địa bàn; Thực hiện tốt quy trình đánh giá, công nhận, công nhận lại các danh hiệu văn hóa như Gia đình Văn hóa, Khu phố, ấp Văn hóa.

- Phối hợp theo dõi hoạt động hỗ trợ phong trào chung sức xây dựng nông thôn mới về hoạt động thể dục thể thao; kiểm tra đánh giá về kết quả quản lý các dụng cụ thể dục thể thao đã được chuyển giao cho huyện, xã, áp dụng tại nơi công cộng; thực hiện hướng dẫn kiểm kê, ghi danh, truyền dạy, xếp hạng, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị theo quy định để có cơ sở thẩm định, đánh giá và lập thủ tục công nhận các tiêu chí văn hóa.

- Tiếp tục tham mưu các giải pháp phát triển văn hóa vùng nông thôn, phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội bảo đảm đồng bộ, hiện đại và vẫn giữ được bản sắc văn hóa tốt đẹp của nông thôn truyền thống; tập trung ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật, nhất là nông nghiệp công nghệ cao gắn với phát triển mỗi xã một sản phẩm, nâng cao đời sống của người dân; nâng cao chất lượng công tác giáo dục, y tế, văn hóa trên địa bàn nông thôn; chú trọng bảo vệ môi trường nông thôn bền vững; xây dựng nông thôn văn minh, tiến bộ; bảo đảm an ninh, trật tự xã hội.

- Lồng ghép Chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa, các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, nhiệm vụ phát triển sự nghiệp văn hóa, thể thao và du lịch ở các cấp với việc thực hiện mục tiêu phát triển văn hóa nông thôn mới

1.7. Về tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn

a) Thực trạng

Hạ tầng thương mại từng bước được đầu tư hoàn thiện cơ bản đáp ứng nhu cầu của người dân trên địa bàn, tiếp tục triển khai xây dựng mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm đang từng bước hoàn thiện các tiêu chí đánh giá nhằm tiến tới xây dựng chợ “Đạt chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm”.

Đánh giá thực trạng: 44/56 xã đạt

+ Huyện Củ Chi: 18/20 xã đạt

+ Huyện Hóc Môn: 10/10 xã đạt

+ Huyện Bình Chánh: 8/14 xã đạt

+ Huyện Nhà Bè: 6/6 xã đạt

+ Huyện Cần Giờ: 2/6 xã đạt

b) Một số nội dung trọng tâm cần thực hiện

- Thực hiện hiệu quả các công tác quản lý, nâng cao chất lượng hoạt động các chợ trên địa bàn, đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: xem xét xây dựng chợ hạng 2 ở khu vực trung tâm của huyện, làm hạt nhân của mạng lưới chợ dân sinh.

- Theo dõi, giám sát và đôn đốc các huyện có kế hoạch đầu tư cải tạo, nâng cấp và xây mới các chợ hạng 3 đáp ứng nhu cầu tiêu dùng hàng ngày của người dân.

- Xây dựng lộ trình, kế hoạch thực hiện kiểm tra, chấn chỉnh xử lý nghiêm các trường hợp kinh doanh tự phát, lấn chiếm lòng, lề đường, vỉa hè không đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng cháy chữa cháy, ô nhiễm môi trường; đặt mục tiêu giải quyết dứt điểm tình trạng kinh doanh tự phát xung quanh các chợ trên địa bàn Thành phố trong thời gian tới.

1.8. Về tiêu chí thông tin và truyền thông

a) Thực trạng

Quá trình thực hiện các nội dung thông tin và truyền thông trong Chương trình xây dựng nông thôn mới đã có nhiều chuyển biến. Việc đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền ngày càng được chú trọng. Từ đó, nhận thức của cả hệ thống chính trị và vai trò gương mẫu, tiên phong của cán bộ, đảng viên được nâng lên, các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về Chương trình xây dựng nông thôn mới đã được chuyển tải đến tất cả người dân; qua đó nhân dân có sự đồng thuận, tin tưởng và chủ động tham gia tích cực vào quá trình xây dựng nông thôn mới.

Ủy ban nhân dân các huyện ban hành nhiều văn bản chỉ đạo nhằm đẩy mạnh việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước rộng khắp đến các đơn vị cấp xã, từng bước đáp ứng tốt công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, chuyên môn nghiệp vụ, cải cách hành chính, đảm bảo truyền nhận thông tin đa chiều an toàn và nhanh chóng. Ủy ban nhân dân huyện đã được triển khai cài đặt phần mềm quản lý văn bản và điều hành phục vụ công tác.

Hệ thống Đài truyền thanh huyện đã được đầu tư nâng cấp và thực hiện tốt chức năng thông tin, tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng, nhà nước đến tận người dân trên địa bàn huyện; có sự đầu tư đối với chất lượng tin, bài phát thanh của huyện: bên cạnh việc tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước, các hoạt động nổi bật của địa phương (huyện, xã), Đài còn mở nhiều chuyên mục hữu ích cho người dân: chuyên mục chuyện cảnh giác; chung tay xây dựng nông thôn mới; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; gương sáng giữa đời thường; chuyện xóm làng.... Đài Truyền thanh các xã thực hiện tiếp âm Đài truyền thanh huyện; phát các thông tin riêng của địa phương

Hạ tầng cơ sở hạ tầng, mạng lưới bưu chính, viễn thông đã đáp ứng nhu cầu sử dụng của người dân trên địa bàn Thành phố, các địa phương đã và đang tích cực đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và quản lý điều hành đảm bảo đáp ứng tốt nhu cầu thực tiễn

Tuy nhiên, cơ sở vật chất tại các bưu điện văn hóa xã, kiot và các thùng thư công cộng đã đầu tư lâu năm nên xuống cấp, thu nhập của nhân viên bưu điện văn hóa xã thấp nên hay nghỉ việc, không bố trí được người làm thường xuyên dẫn đến hay đóng cửa. Việc đầu tư cơ sở vật chất cho hệ thống truyền thanh cơ sở được thực hiện nhỏ lẻ, các địa phương dựa vào nhu cầu thực tiễn để đầu tư, phần lớn là nâng cấp hoặc thay thế thiết bị công nghệ cũ, hệ thống máy tính và phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành chưa đạt chuẩn.

Đánh giá thực trạng: 33/56 xã đạt

+ Huyện Củ Chi: 11/20 xã đạt

+ Huyện Hóc Môn: 7/10 xã đạt

+ Huyện Bình Chánh: 14/14 xã đạt

+ Huyện Nhà Bè: 0/6 xã đạt

+ Huyện Cần Giờ: 1/6 xã đạt

b) Một số nội dung trọng tâm cần thực hiện

- Nâng cấp đảm bảo có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân.

- Duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông và hệ thống loa đến các ấp, hiệu quả hoạt động dịch vụ báo chí truyền thông trên địa bàn;

- Tập trung thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động quản lý nhà nước tại địa phương, đảm bảo có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới;

- Đầu tư mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng...); tuyên truyền, vận động kinh phí xã hội hóa đầu tư, nâng cấp chất lượng mạng wifi tại các khu vực công cộng trên địa bàn...

1.9. Về tiêu chí nhà ở dân cư

a) Thực trạng

Các huyện, xã luôn quan tâm, hỗ trợ tạo mọi điều kiện thuận lợi cho người dân được đăng ký thực hiện xây dựng và sửa chữa nhà đảm bảo 03 cứng theo quy định của Bộ Xây dựng. Ngoài ra, các địa phương cũng tuyên truyền, vận động các nguồn tài trợ, các mạnh thường quân, các đơn vị “Chung sức xây dựng nông thôn mới” để cùng hỗ trợ chăm lo, xóa nhà tạm, xây dựng nhà tình thương, nhà tình nghĩa trên địa bàn huyện. Tuy nhiên, việc xây dựng nhà không phép, trái phép vẫn chưa được giải quyết triệt để.

Đánh giá thực trạng: 54/56 xã đạt

+ Huyện Củ Chi: 20/20 xã đạt

+ Huyện Hóc Môn: 10/10 xã đạt

+ Huyện Bình Chánh: 14/14 xã đạt

+ Huyện Nhà Bè: 6/6 xã đạt

+ Huyện Cần Giờ: 4/6 xã đạt

b) Một số nội dung trọng tâm cần thực hiện

- Thường xuyên, rà soát đảm bảo không còn nhà, dột nát tại địa phương; tăng cường công tác quản lý nhà nước về trật tự xây dựng trên địa bàn; hướng dẫn, hỗ trợ người dân về thủ tục hồ sơ cấp phép xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp nhà ở theo quy định;

- Tuyên truyền, vận động các nguồn tài trợ, các mạnh thường quân, các đơn vị “Chung sức xây dựng nông thôn mới” để cùng hỗ trợ chăm lo, hỗ trợ các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ khó khăn có điều kiện xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp nhà ở đảm bảo tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố đạt 100%...

1.10. Về tiêu chí thu nhập

a) Thực trạng

Quá trình xây dựng nông thôn mới, tại các xã có mức thu nhập bình quân đầu người năm 2021 đạt 65,568 triệu đồng/người/năm.

Hiện nay, để đạt được mức thu nhập bình quân đầu người theo quy định giai đoạn 2021 - 2025 là một trong những nội dung khó đạt, đòi hỏi sự tập trung nỗ lực của chính quyền và người dân trong việc đẩy mạnh phát triển kinh tế, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn...

Đánh giá thực trạng: 46/56 xã đạt

+ Huyện Củ Chi: 20/20 xã đạt

+ Huyện Hóc Môn: 0/10 xã đạt

+ Huyện Bình Chánh: 14/14 xã đạt

+ Huyện Nhà Bè: 6/6 xã đạt

+ Huyện Cần Giờ: 6/6 xã đạt

b) Một số nội dung trọng tâm cần thực hiện

- Tập trung xây dựng giải pháp phát triển sản xuất công nghiệp, thương mại, dịch vụ, nông nghiệp... chuyển dịch cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị, nông nghiệp công nghệ cao.

- Tổ chức điều tra, khảo sát đánh giá thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn huyện định kỳ hàng năm để có sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời trong kế hoạch phát triển kinh tế xã hội tại địa phương.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống kết nối, xúc tiến thương mại nhằm quảng bá, mở rộng thị trường, đặc biệt tiêu thụ sản phẩm nông sản; đa dạng hóa và nâng cao hiệu quả của hệ thống phân phối, đảm bảo thích ứng và duy trì hoạt động ổn định.

- Tổ chức các chương trình, kế hoạch hỗ trợ quảng bá, tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp, nông thôn chủ lực đối với xã thương mại điện tử thông qua kết nối giữa doanh nghiệp thương mại điện tử, đơn vị sản xuất sản phẩm nông nghiệp chủ lực và người dân của địa phương... để góp phần gia tăng thu nhập cho người dân nông thôn

1.11. Về tiêu chí nghèo đa chiều

a) Thực trạng

Công tác chăm lo chính sách an sinh xã hội và giải pháp hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát mức chuẩn hộ cận nghèo trên địa bàn huyện, xã được các tổ chức đoàn thể, cá nhân, doanh nghiệp kịp thời quan tâm, hỗ trợ dựa trên nhu cầu thực tế của từng thành viên hộ, giúp hộ tự vươn lên thoát nghèo, góp phần đạt được mục tiêu hỗ trợ theo kế hoạch từng năm.

Chương trình đã tạo được vị thế của người nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo trong xã hội; các hoạt động, các giải pháp hay của người nghèo, cận nghèo luôn được vận dụng và nhân rộng vào thực tiễn cuộc sống tại các địa phương; người nghèo ngày càng nhận thức được nhu cầu, quyền lợi và trách nhiệm của mình;

chủ động tham gia vào quá trình giảm nghèo của mình; tính công khai, dân chủ được nâng lên; từ đó, tạo thêm sự gắn bó trong cộng đồng dân cư.

Từ những chính sách hỗ trợ của Chương trình giảm nghèo bền vững giúp cho thành viên hộ nghèo, hộ cận nghèo ngày càng có nhận thức đúng đắn, từng bước thay đổi cơ bản về nếp nghĩ, loại bỏ dần tư tưởng an phận, trông chờ vào sự trợ giúp của nhà nước và xã hội; đã sắp xếp tổ chức cuộc sống, xem trọng việc nâng cao trình độ học vấn, học nghề, tìm kiếm việc làm... Đặc biệt, quan tâm học hỏi cách làm ăn để tận dụng các cơ hội trợ giúp của chương trình hiệu quả hơn cùng với sự quyết tâm vượt khó, vươn lên thoát nghèo của phần lớn hộ nghèo, hộ cận nghèo và sự quan tâm, giúp đỡ hỗ trợ về vật chất lẫn tinh thần của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn thành phố đã góp phần vào hoàn thành mục tiêu giảm nghèo của Thành phố.

Tuy nhiên, với sự phát triển kinh tế - xã hội chung của toàn Thành phố đòi hỏi Thành phố thường xuyên phải có sự điều chỉnh nâng mức chuẩn nghèo Thành phố từng giai đoạn; nên số lượng và danh sách hộ nghèo tăng lên do hộ vừa thoát mức chuẩn nghèo, cận nghèo giai đoạn trước sau khi điều chỉnh nâng mức chuẩn thì lại thuộc chuẩn hộ nghèo giai đoạn mới; vì vậy, tại 5 huyện xây dựng nông thôn mới rất khó khăn trong việc thực hiện kéo giảm tỷ lệ hộ nghèo để đảm bảo hoàn thành đạt Tiêu chí trong thời gian ngắn. Một số địa phương chưa thực hiện sâu rộng công tác thông tin tuyên truyền về nội dung hoạt động của Chương trình nhất là Chương trình giảm nghèo chuyển sang phương pháp đo lường nghèo đa chiều dẫn đến sự phối hợp còn chưa đồng bộ; vẫn còn trường hợp một số thành viên hộ nghèo, hộ cận nghèo có tâm lý ỷ lại, trông chờ chính sách hỗ trợ của Chương trình giảm nghèo bền vững Thành phố, chưa tự giác trong cung cấp thông tin về thu nhập, thiếu hụt các chỉ số tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản của thành viên hộ, nên công tác khai thác thông tin còn gặp nhiều khó khăn. Bên cạnh những chỉ số thiếu hụt của hộ nghèo, hộ cận nghèo đã cơ bản hoàn thành như: thẻ bảo hiểm y tế, tình trạng đi học của trẻ em...; tỷ lệ kéo giảm một số chiều thiếu hụt xã hội còn chưa cao như: thiếu hụt về nhà ở, bảo hiểm xã hội, trình độ giáo dục của người lớn.

Đánh giá thực trạng: 56/56 xã đạt

+ Huyện Củ Chi: 20/20 xã đạt

+ Huyện Hóc Môn: 10/10 xã đạt

+ Huyện Bình Chánh: 14/14 xã đạt

+ Huyện Nhà Bè: 6/6 xã đạt

+ Huyện Cần Giờ: 6/6 xã đạt

b) Một số nội dung trọng tâm cần thực hiện

- Tổ chức triển khai thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo Thành phố thường xuyên và định kỳ hằng năm, triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách và giải pháp hỗ trợ giảm nghèo của Thành phố theo Quyết định số 1291/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Chương trình Giảm nghèo bền vững Thành phố giai đoạn 2021 - 2025 và Công văn số 1880/UBND-VX ngày 09 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thực hiện chính sách cho hộ mới thoát mức chuẩn hộ cận nghèo giai

đoạn 2021 - 2025, hỗ trợ cho thành viên hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát mức chuẩn hộ cận nghèo tổ chức sản xuất - kinh doanh - dịch vụ; tác động trực tiếp cho từng thành viên hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Chủ động xây dựng cơ chế theo dõi, giám sát chặt chẽ việc xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo; việc thực hiện chính sách giảm nghèo; tốc độ giảm nghèo; tỷ lệ tăng, giảm hộ nghèo, hộ cận nghèo; mức độ tăng, giảm của từng chiều nghèo; tác động hiệu quả của các chính sách hỗ trợ giảm nghèo của 5 huyện theo định kỳ năm.

- Chủ động ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình Giảm nghèo bền vững hàng năm và giai đoạn, tổ chức Hội nghị chuyên đề, kế hoạch khảo sát, rà soát và phúc tra danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn, thường xuyên kiện toàn thành viên Ban Giảm nghèo khi có thay đổi nhân sự; phân công cụ thể từng thành viên phụ trách theo dõi hỗ trợ xã, thị trấn trong việc thực hiện chương trình giảm nghèo của từng địa phương.

- Xây dựng giải pháp đào tạo nghề, giải quyết việc làm, hỗ trợ sinh kế thoát nghèo bền vững trên địa bàn...

1.12. Về tiêu chí lao động

a) Thực trạng

Công tác điều tra, thu thập số liệu và quản lý lao động sau đào tạo nghề được chuẩn bị đầy đủ và có hiệu quả, các hoạt động công khai danh mục nghề đào tạo, các chính sách về đào tạo nghề và thông tin tuyển dụng được Ủy ban nhân dân các xã chú trọng và công khai đến người lao động trên địa bàn. Chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể các cấp đã tích cực triển khai công tác, tuyên truyền, vận động người lao động, đoàn viên, hội viên tham gia học nghề và giới thiệu việc làm sau học nghề cho người lao động.

Công tác thông tin tuyên truyền về lao động, việc làm được triển khai tổ chức rộng rãi trên địa bàn huyện; các địa phương đã triển khai thực hiện nhiều chính sách, giải pháp hỗ trợ tạo điều kiện để người lao động tiếp cận chính sách xã hội, vốn vay để mở rộng sản xuất, tạo thêm việc làm ở nông thôn, tăng thu nhập, cải thiện điều kiện sống trong gia đình.

Tuy nhiên, nhu cầu tuyển dụng lao động, giải quyết việc làm tại chỗ chưa nhiều, đa phần đều phụ thuộc vào một số địa phương có khu công nghiệp, khu chế xuất. Nhu cầu tuyển dụng lao động tại một số doanh nghiệp đòi hỏi phải có trình độ tay nghề, trình độ học vấn cao.

Đánh giá thực trạng: 51/56 xã đạt

+ Huyện Củ Chi: 16/20 xã đạt

+ Huyện Hóc Môn: 10/10 xã đạt

+ Huyện Bình Chánh: 14/14 xã đạt

+ Huyện Nhà Bè: 6/6 xã đạt

+ Huyện Cần Giờ: 5/6 xã đạt

b) Một số nội dung trọng tâm cần thực hiện

- Thực hiện thu thập thông tin lao động - việc làm, nắm bắt nhu cầu tìm kiếm việc làm, nhu cầu đào tạo nghề của người lao động, đánh giá tình hình lao động việc làm; phối hợp với các hội đoàn thể phổ biến các chính sách hỗ trợ tạo việc làm, tổ chức các ngày hội việc làm để thông tin và kết nối cung - cầu lao động cho người lao động với các doanh nghiệp trên địa bàn.

- Tăng cường phổ biến các chính sách hỗ trợ vay vốn từ các nguồn Quỹ Quốc gia về việc làm và nguồn vốn cho vay Giải quyết việc làm thành phố, Nguồn vốn cho vay Hỗ trợ giảm nghèo, Quỹ trợ vốn cho người lao động nghèo tự tạo việc làm (CEP)...giúp người lao động có nhu cầu tự tạo việc làm, khởi nghiệp tiếp cận nguồn vốn; tăng cường công tác thông tin, truyền thông và hỗ trợ người lao động tiếp cận các chương trình đi làm việc ở nước ngoài góp phần giải quyết việc làm, tạo thu nhập và có chuyên môn, kỹ năng nghề trong quá trình tham gia làm việc ngoài nước.

- Tiếp tục xây dựng kế hoạch, giải pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội...

1.13. Về tiêu chí tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế

a) Thực trạng

Công tác tuyên truyền, quán triệt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về phát triển kinh tế tập thể nhằm đổi mới và xây dựng các hình thức tổ chức sản xuất, dịch vụ có hiệu quả ở nông thôn được triển khai sâu rộng đến với các tầng lớp Nhân dân. Qua đó, đã nâng cao nhận thức của nhân dân về vai trò của kinh tế tập thể mà nòng cốt là các hợp tác xã đã được nâng lên đáng kể, góp phần xóa bỏ dần nhận thức về mô hình HTX kiểu cũ, thu hút ngày càng nhiều hộ nông dân tham gia.

Thành phố đã ban hành nhiều đề án, kế hoạch, cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã (hỗ trợ vốn tín dụng cho hợp tác xã; triển khai các chương trình, đề án trọng điểm về phát triển nông nghiệp, trong đó ưu tiên lựa chọn đối tượng tham gia là các hợp tác xã nông nghiệp và thành viên hợp tác xã để hỗ trợ ứng dụng, đổi mới nâng cao trình độ khoa học công nghệ, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu sản phẩm cho hợp tác xã

Thành phố đã thực hiện tái cơ cấu, xây dựng nền nông nghiệp chuyển dịch theo hướng nông nghiệp đô thị hiện đại, hiệu quả, bền vững theo hướng nông nghiệp công nghệ cao, công nghệ sinh học, tập trung phát triển các loại cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao, phù hợp với điều kiện của Thành phố, phấn đấu trở thành trung tâm sản xuất giống cây trồng, giống vật nuôi có năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng cao, an toàn của khu vực; nhiều giống mới, tiến bộ kỹ thuật mới trong ngành giống được ứng dụng vào sản xuất giúp đa dạng chủng loại như dưa lưới, hoa lan, cây kiểng, cá cảnh,... có giá trị kinh tế cao; tăng cường tổ chức các Chương trình, Kế hoạch hỗ trợ quảng bá, tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp, nông thôn chủ lực đối với xã thương mại điện tử thông qua kết nối giữa doanh nghiệp thương mại điện tử, đơn vị sản xuất sản phẩm nông nghiệp chủ lực và người dân của địa phương.

Mặc dù, Thành phố đã đạt được những thành tựu đáng kể, tuy nhiên, nông nghiệp Thành phố phát triển chưa tương xứng với tiềm năng khoa học công nghệ và các nguồn lực của Thành phố; Mô hình ứng dụng công nghệ cao chưa được triển khai thực hiện rộng rãi; Quy mô sản xuất nông nghiệp của Thành phố nhỏ, manh mún⁶, điều này gây ảnh hưởng đến việc xây dựng vùng sản xuất hàng hóa tập trung, chưa tạo thành chuỗi cung ứng sản phẩm quy mô lớn; Doanh nghiệp tư nhân là nhân tố quan trọng trong phát triển và chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động ở nông thôn nhưng đa số là các doanh nghiệp có quy mô nhỏ, chủ yếu hoạt động dịch vụ và chỉ phát triển mạnh ở ven đô thị hoặc nơi có kết cấu hạ tầng tương đối phát triển; giá cả, thị trường tiêu thụ nông sản chưa ổn định.

Đánh giá thực trạng: 7/56 xã đạt

+ Huyện Củ Chi: 7/20 xã đạt

+ Huyện Hóc Môn: 0/10 xã đạt

+ Huyện Bình Chánh: 0/14 xã đạt

+ Huyện Nhà Bè: 0/6 xã đạt

+ Huyện Cần Giờ: 0/6 xã đạt

b) Một số nội dung trọng tâm cần thực hiện

- Duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động các hợp tác xã và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định hoặc có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững; tổ chức hội nghị gặp gỡ doanh nghiệp hàng năm để lắng nghe phản ánh, đề xuất kiến nghị của doanh nghiệp, hợp tác xã... kịp thời chỉ đạo tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, đảm bảo phát triển kinh tế, xã hội ổn định trên địa bàn;

- Tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ các mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao hoặc mô hình nông nghiệp áp dụng cơ giới hóa các khâu, liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm. Tổ chức nhiều mô hình trình diễn, tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm phát triển, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao, chuỗi liên kết, nâng cao giá trị sản phẩm chủ lực tại địa phương.

- Xây dựng giải pháp phát triển du lịch sinh thái, du lịch nông thôn, du lịch nông nghiệp trên địa bàn đảm bảo các hình ảnh điểm du lịch được quảng bá thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội; từng bước đa dạng hóa các loại hình, sản phẩm du lịch phù hợp với điều kiện đặc thù của từng xã gắn với các di tích, lịch sử văn hóa được công nhận cấp Thành phố...

- Tăng cường tổ chức các chương trình, kế hoạch hỗ trợ quảng bá, tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp, nông thôn chủ lực đối với xã thương mại điện tử thông qua kết nối giữa doanh nghiệp thương mại điện tử, đơn vị sản xuất sản phẩm nông nghiệp chủ lực và người dân của địa phương.

⁶ Số hộ có diện tích sản xuất rau <2.000 m² khoảng 1.700 hộ (chiếm 30,9% tổng số hộ sản xuất), từ 2.000 -5.000 m² khoảng 2.300 (chiếm 41,8%), >5.000 m² chiếm 27,3%; Đối với chăn nuôi bò sữa: số hộ có quy mô đàn <20 con/hộ là 6.761 hộ (chiếm 79,9% tổng số hộ nuôi), số hộ có quy mô đàn 21-99 con/hộ là 1.690 hộ (chiếm 20% tổng số hộ nuôi), số hộ có quy mô đàn >100 con/hộ là 6 hộ; Đối với chăn nuôi heo: số hộ có quy mô đàn <20 con/hộ là 3.487 hộ (chiếm 46,2% tổng số hộ nuôi), số hộ có quy mô đàn 21-99 con/hộ là 3.483 hộ (chiếm 46,1% tổng số hộ nuôi), số hộ có quy mô đàn >100 con/hộ là 584 hộ (chiếm 7,7%).

1.14. Về tiêu chí y tế

a) Thực trạng

Tại 05 huyện đã tập trung chỉ đạo các đơn vị, ban, ngành, đoàn thể thực hiện tốt các hoạt động theo hướng dẫn của ngành chuyên môn và đạt được nhiều kết quả đáng ghi nhận; có sự phối hợp tích cực giữa các ban, ngành, đoàn thể từ huyện đến xã trong công tác xây dựng nông thôn mới; ban hành nhiều chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện cho người dân tiếp cận với các dịch vụ y tế; có chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện để người dân có thể mua bảo hiểm y tế được thuận lợi...

Các Trung tâm Y tế và Trạm Y tế đã có nhiều nỗ lực trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn; công tác khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế tại các trạm ngày càng được nâng cao về chất lượng, tạo lòng tin của người dân đối với công tác khám, chữa bệnh tại tuyến y tế cơ sở...

Các hoạt động truyền thông giáo dục sức khỏe được tổ chức thường xuyên; công tác vận động, tuyên truyền về lợi ích của việc khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế được thực hiện bằng nhiều hình thức nhằm khuyến khích người dân tham gia

Tuy nhiên, hiện nay, đối với các chỉ tiêu: về tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe, về tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa và về tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử là nội dung còn gặp rất nhiều khó khăn.

Đánh giá thực trạng: 20/56 xã đạt

+ Huyện Củ Chi: 6/20 xã đạt

+ Huyện Hóc Môn: 0/10 xã đạt

+ Huyện Bình Chánh: 14/14 xã đạt

+ Huyện Nhà Bè: 0/6 xã đạt

+ Huyện Cần Giờ: 0/6 xã đạt

Việc thực hiện của 03 tiêu chí: “Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe”; “Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa” và “Tỷ lệ dân số có sổ khám sức khỏe điện tử” khó có thể thực hiện trong giai đoạn 2021 - 2025, do các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện và cũng là khó khăn, vướng mắc chung của 63 tỉnh thành trên cả nước. Nội dung này đã được Bộ Y tế kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét, sửa đổi (được đề cập tại văn bản số 1041/KCB-QLCL&CDT ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Bộ Y tế về việc tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc liên quan đến Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021 - 2025).

b) Một số nội dung trọng tâm cần thực hiện

- Tiếp tục tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức người dân về tham gia bảo hiểm y tế; phối hợp các đơn vị có liên quan vận động kinh phí thực hiện hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế cho các gia đình hộ cận nghèo, hộ khó khăn trên địa bàn; duy trì và đầu tư nâng cấp trang thiết bị các trạm y tế xã đạt chuẩn.

- Bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đối với đội ngũ y - bác sĩ tại các Trạm y tế xã; hướng dẫn, hỗ trợ việc khảo sát, đánh giá tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa trên địa bàn.

1.15. Về tiêu chí hành chính công

a) Thực trạng

Các địa phương luôn xác định công tác cải cách hành chính là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác chỉ đạo, điều hành; tập trung chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp, Ủy ban nhân dân xã thực hiện công tác cải cách hành chính với Chủ đề “Xây dựng chính quyền đô thị và cải thiện môi trường đầu tư trên địa bàn”.

Thường xuyên xây dựng giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công, thực hiện nâng cấp Cổng thông tin điện tử cung cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính, niêm yết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết địa phương, kết quả đánh giá hài lòng của người dân; xây dựng giải pháp nâng cao chất lượng giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không xảy ra khiếu nại vượt cấp; đầu tư nâng cấp trang thiết bị tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã, thị trấn; tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp cho Bộ phận tiếp dân định kỳ hàng năm.

Đánh giá thực trạng: 56/56 xã đạt

+ Huyện Củ Chi: 20/20 xã đạt

+ Huyện Hóc Môn: 10/10 xã đạt

+ Huyện Bình Chánh: 14/14 xã đạt

+ Huyện Nhà Bè: 6/6 xã đạt

+ Huyện Cần Giờ: 6/6 xã đạt

b) Một số nội dung trọng tâm cần thực hiện

- Nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công; thực hiện nâng cấp Cổng thông tin điện tử cung cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính, niêm yết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, kết quả đánh giá hài lòng của người dân; áp dụng hệ thống họp trực tuyến.

- Đầu tư nâng cấp trang thiết bị tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; nâng cao chất lượng giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không xảy ra khiếu nại vượt cấp.

- Tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng giao tiếp cho Bộ phận tiếp dân định kỳ hàng năm.

1.16. Về tiêu chí hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật

a) Thực trạng

Công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền tại các huyện có chuyển biến tích cực; chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ huyện đến cơ sở tiếp tục được nâng cao. Đội ngũ cán bộ xã được trẻ hóa, có trình độ, năng lực, năng động trong công tác, tạo bước chuyển biến tích cực cho địa phương. Các huyện thường xuyên xây dựng kế hoạch chỉ đạo, củng cố, nâng cao chất lượng và vai trò của các tổ chức trong hệ thống chính trị, nhất là nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ theo Chỉ thị của Bộ Chính trị và Hướng dẫn của Ban

Tổ chức Trung ương, trong sinh hoạt chi bộ định kỳ có kiểm điểm đánh giá kết quả đạt được và những mặt hạn chế trong xây dựng nông thôn mới gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng Đảng, đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Kết quả đánh giá các tổ chức chính trị - xã hội từ cấp huyện đến cấp xã hàng năm đều đạt hoàn thành tốt trở lên, đảm bảo hoàn thành các tiêu chí công nhận nông thôn mới đối với đánh giá, xếp loại hệ thống chính trị cơ sở

Công tác chỉ đạo, điều hành xây dựng nông thôn mới, có sự phân công trách nhiệm rõ ràng cho từng cấp, từng ngành; đồng thời, trong công tác điều phối chung, có sự phối hợp nhịp nhàng, tạo sức mạnh tổng hợp, góp phần thực hiện thắng lợi, hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố. Bên cạnh đó, việc phân cấp mạnh mẽ cho chính quyền các cấp đã tạo ra sức sáng tạo ở mỗi địa phương, trong đó, vai trò chỉ đạo, vào cuộc của chính quyền cấp huyện có ý nghĩa quan trọng góp phần đẩy nhanh tiến độ xây dựng nông thôn mới.

Phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” là kim chỉ nam cho quá trình xây dựng nông thôn mới bền vững. Đặc biệt, việc lấy ý kiến hài lòng của người dân khi xét, công nhận đạt chuẩn nông thôn mới của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố đã tạo ra hiệu ứng rất tốt trong xã hội, giúp chính quyền các cấp có cơ sở khi quyết định công nhận đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; bên cạnh đó, những vấn đề người dân chưa hài lòng, chính là kênh thông tin quan trọng đề cấp ủy, chính quyền các cấp đưa ra giải pháp, cam kết tiến độ xử lý để đảm bảo xây dựng nông thôn mới bền vững.

Tuy nhiên, công tác chỉ đạo điều hành, kiểm tra, giám sát, xem xét, xử lý những vấn đề phát sinh của một số đơn vị sở, ngành, huyện, xã vẫn còn chậm trễ; công tác phối hợp còn thiếu sự chủ động; tính sáng tạo trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện chưa nhiều.

Theo quy định liên quan đến công tác đánh giá tiếp cận pháp luật (Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg; Quyết định số 1723/QĐ-BTP ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành hướng dẫn tiêu chí huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới, tiêu chí tiếp cận pháp luật thuộc Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 và tiêu chí quận, thị xã, thành phố đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc tiêu chí quận, thị xã, thành phố thuộc cấp tỉnh đạt chuẩn đô thị văn minh; và các văn bản hướng dẫn của trung ương và Thành phố), các địa phương đã chủ động xây dựng kế hoạch triển khai, phổ biến, quán triệt, giới thiệu đến cán bộ, công chức, đảng viên và Nhân dân bằng với nhiều hình thức đa dạng, phong phú; nghiên cứu các tiêu chí và chỉ tiêu, thực hiện chỉ đạo, hướng dẫn, phân công công chức chuyên môn theo dõi các chỉ tiêu, tiêu chí tiếp cận pháp luật; tổ chức đánh giá, chấm điểm kết quả thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu tiếp cận pháp luật, tổ chức đánh giá sự hài lòng của tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính, tham mưu, đề xuất các giải pháp xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp

luật; giải pháp đối với cấp xã chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn, phối hợp, tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp thực hiện giám sát kết quả đánh giá sự hài lòng của tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính tại Ủy ban nhân dân xã. Trong công tác đánh giá địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, các địa phương đã đánh giá nghiêm túc, phân tích, đánh giá tình hình, lý do trừ điểm, không công nhận điểm, đảm bảo thành phần hồ sơ, biểu mẫu theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp, chú trọng phân tích rõ nguyên nhân và biện pháp khắc phục những chỉ tiêu chưa đạt hoặc đạt điểm thấp, có phân tích lý do trừ điểm hoặc không công nhận điểm và nguyên nhân của các hạn chế dẫn đến không đạt điểm, ảnh hưởng đến việc đề ra các biện pháp cải thiện hoặc phát hiện những điểm bất cập trong thực tiễn tại cơ sở để đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh cho phù hợp. Ủy ban nhân dân các huyện đã thực hiện tốt công tác đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn Thành phố gắn với thực hiện có hiệu quả Chương trình xây dựng nông thôn mới.

Tuy nhiên, khối lượng công việc chuyên môn của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các cấp ngày càng nhiều, trong đó có công tác xây dựng địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, nhưng biên chế không tăng, thường xuyên biến động ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện chung của công tác chuyên môn. Một số xã có thay đổi về nhân sự, do vậy, nhân sự mới chưa kịp thời nắm vững quy định về chuẩn tiếp cận pháp luật nên việc triển khai gặp nhiều khó khăn.

Đánh giá thực trạng: 56/56 xã đạt

- + Huyện Củ Chi: 20/20 xã đạt
- + Huyện Hóc Môn: 10/10 xã đạt
- + Huyện Bình Chánh: 14/14 xã đạt
- + Huyện Nhà Bè: 6/6 xã đạt
- + Huyện Cần Giờ: 6/6 xã đạt

b) Một số nội dung trọng tâm cần thực hiện

- Tiếp tục thực hiện chương trình, kế hoạch sắp xếp lại, củng cố, kiện toàn hệ thống chính trị ở cơ sở theo chỉ đạo cấp có thẩm quyền đảm bảo đầy đủ các tổ chức theo quy định, tích cực tham gia thực hiện xây dựng nông thôn mới và thực hiện nhiệm vụ chính trị phát triển Thành phố nói chung; đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức xã; rà soát, luân chuyển, điều động định kỳ cán bộ, công chức theo đúng quy định; nâng cao chất lượng Đảng bộ, chính quyền, tổ chức chính trị xã hội.

- Tăng cường khảo sát tình hình của đội ngũ trực tiếp, gián tiếp thực hiện Chương trình/Đề án nông thôn mới tại cơ sở, tăng cường công tác đối thoại, trao đổi giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với người dân, cán bộ thực hiện để đảm bảo và nâng cao hiệu quả trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới tại Thành phố.

- Đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống trên cơ sở giới; phòng chống xâm hại trẻ em; bảo vệ và hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên địa bàn (nếu có); bảo vệ và hỗ trợ những người dễ bị tổn thương

trong gia đình và đời sống xã hội; triển khai mô hình điển hình về phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận...

1.17. Về tiêu chí môi trường

a) Thực trạng

Cùng với sự phát triển chung của thành phố, các huyện vùng ven của thành phố Hồ Chí Minh hiện đang phát triển nhanh chóng về dân số, hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ và đặc biệt là tốc độ đô thị hoá, dẫn tới thực trạng các huyện nông thôn thành phố hiện nay mang tính chất nông thôn - đô thị. Áp lực về môi trường khu vực nông thôn đến từ sự gia tăng chất thải phát sinh từ sản xuất nông nghiệp, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và sinh hoạt trên nền cơ sở hạ tầng chưa hoàn thiện, đặc biệt là tình trạng các cơ sở sản xuất kinh doanh, chăn nuôi còn xen cài trong khu dân cư, hệ thống hạ tầng thu gom, thoát nước chưa đầy đủ và chưa hoàn chỉnh, một số khu vực dân cư phân tán, cách biệt, ý thức chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường của người dân và doanh nghiệp còn hạn chế cùng với diễn biến diễn biến phức tạp của biến đổi khí hậu là những thách thức lớn đối với công tác bảo vệ môi trường khu vực nông thôn thành phố Hồ Chí Minh.

Với sự chỉ đạo kịp thời từ chính quyền các cấp, công tác bảo vệ môi trường trong xây dựng nông thôn mới ngày càng được quan tâm, tạo chuyển biến tích cực trong công tác kiểm soát ô nhiễm, đảm bảo chất lượng vệ sinh môi trường, chuyển hóa các điểm ô nhiễm do rác thải, góp phần xây dựng cảnh quan môi trường nông thôn xanh - sạch - đẹp... Công tác quản lý chất thải rắn trên địa bàn các huyện ngày càng được tổ chức chặt chẽ, hoàn thiện hơn; đã triển khai đồng bộ cùng lúc nhiều chương trình, giải pháp để từng bước nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ quản lý chất thải rắn trên địa bàn thành phố từ công đoạn phân loại, thu gom tại nguồn đến vận chuyển và xử lý chất thải rắn, từng bước nâng cao hiệu quả quản lý trong công tác quản lý chất thải rắn tại các huyện. Bên cạnh đó, các huyện cũng đang triển khai kế hoạch quản lý, thu gom chất thải y tế nguy hại và chất thải nguy hại của các chủ nguồn thải phát sinh trên địa bàn; triển khai xây dựng và đưa hệ thống thu gom đến tận các chủ nguồn thải mà có phát sinh chất thải nguy hại với khối lượng thấp (dưới 600kg/năm) nhằm thực hiện hiệu quả công tác kiểm soát, thu gom chất thải y tế nguy hại, chất thải nguy hại phát sinh trên địa bàn. Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom tại nguồn ngày càng tăng, công tác tuyên truyền vận động nhân dân tham gia bảo vệ môi trường được đẩy mạnh, qua đó ý thức và sự tham gia của cộng đồng dân cư tích cực hơn, chất lượng vệ sinh môi trường khu vực nông thôn được cải thiện, nhiều điểm ô nhiễm do tồn đọng rác thải, nước thải đã được xử lý, tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp tại các khu dân cư. Công tác phối hợp thanh kiểm tra các cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường được tiến hành chặt chẽ, đảm bảo không trùng lặp giữa các đơn vị quản lý, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở vừa phát triển sản xuất kinh doanh cũng như tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường; một số vướng mắc về thủ tục pháp lý về môi trường đã được tháo gỡ; ý thức tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường của người dân và doanh nghiệp ngày càng được cải thiện.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế trong bảo vệ môi trường khu vực nông thôn cần tiếp tục khắc phục: tình trạng thải bỏ rác bừa bãi tại một số tuyến đường, khu vực công cộng, tình trạng ô nhiễm tại

một số tuyến kênh rạch chưa được giải quyết dứt điểm; biến động và gia tăng nhanh về dân số gây khó khăn cho công tác tuyên truyền vận động nhân dân tham gia bảo vệ môi trường, công tác tuyên truyền vận động tại một số địa phương chưa đi vào chiều sâu, chưa có sự tham gia đầy đủ của các thành phần dân cư, đặc biệt là lực lượng lao động từ các địa phương khác; các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn thường xuyên biến động, gây khó khăn cho công tác quản lý của địa phương địa phương; mặc dù đã kiên quyết xử phạt hành chính đối với các cơ sở vi phạm nhưng vẫn còn tình trạng doanh nghiệp cố tình không chấp hành; quy định liên quan việc cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường còn vướng mắc; bộ phận tham mưu về quản lý môi trường cấp huyện, cấp xã hạn chế về số lượng, đa số cán bộ môi trường cấp xã còn kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ, thường xuyên thay đổi địa bàn công tác; hạ tầng kỹ thuật (hệ thống thu gom, xử lý nước thải, hệ thống trạm trung chuyển rác...) chưa đồng bộ với tốc độ đô thị hóa và gia tăng dân số gây khó khăn cho công tác kiểm soát ô nhiễm....

Đánh giá thực trạng: 34/56 xã đạt

+ Huyện Củ Chi: 16/20 xã đạt

+ Huyện Hóc Môn: 7/10 xã đạt

+ Huyện Bình Chánh: 11/14 xã đạt

+ Huyện Nhà Bè: 0/6 xã đạt

+ Huyện Cần Giờ: 0/6 xã đạt

b) Một số nội dung trọng tâm cần thực hiện

- Tăng cường công tác thanh, kiểm tra các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ và các khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản, làng nghề về đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Các cơ sở chăn nuôi, hộ chăn nuôi phải bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường và phù hợp quy hoạch.

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ tổ chức, hộ gia đình phải được thu gom, đầu nối với hệ thống thu gom, xử lý nước thải; Nước thải sinh hoạt phát sinh từ tổ chức, hộ gia đình tại khu dân cư không tập trung phải được thu gom, xử lý tại chỗ đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường trước khi thải vào nguồn tiếp nhận; Nước thải từ khu dân cư tập trung xả vào nguồn tiếp nhận hoặc công trình thủy lợi phải đảm bảo quy chuẩn kỹ thuật môi trường.

- Tăng cường tuyên truyền, vận động hộ gia đình, chủ nguồn thải trên địa bàn thực hiện chuyển giao rác thải cho các đơn vị có chức năng, đảm bảo tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn không nguy hại và chất thải nguy hại được thu gom và xử lý đúng nơi quy định; tăng cường công tác kiểm tra, phát hiện và xử lý nghiêm hành vi thải bỏ rác thải không đúng nơi quy định.

- Tăng cường tuyên truyền, vận động, hướng dẫn hộ gia đình trên địa bàn thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn theo quy định của thành phố, đảm bảo tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn theo quy định.

- Tăng cường tuyên truyền, vận động người dân, doanh nghiệp thực hiện giảm thiểu, phân loại và chuyển giao chất thải nhựa cho đơn vị tái chế và xử lý có

chức năng để đảm bảo thực hiện tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định.

- Có giải pháp để nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng thu gom chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn, đảm bảo chất lượng cung ứng dịch vụ.

- Tăng cường trồng cây xanh, phát triển mảng xanh tại các khu vực công cộng, khu dân cư tập trung, khu công viên, các khuôn viên trụ sở làm việc trên địa bàn; Đẩy mạnh nhân rộng các mô hình công sở xanh, trường học xanh, các công trình xanh, sạch, thân thiện môi trường.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức người dân về lợi ích của việc thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường của chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Chỉ thị 19-CT/TU của Thành ủy về thực hiện Cuộc vận động “Người dân Thành phố Hồ Chí Minh không xả rác ra đường và kênh rạch, vì Thành phố sạch và giảm ngập nước.

1.18. Về tiêu chí chất lượng môi trường sống

a) Thực trạng

Qua triển khai tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện xóa nhà tiêu, nhà tắm trên sông, kênh, rạch; hiện nay số hộ dân trên địa bàn 5 huyện có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 100% (không còn trường hợp xây dựng nhà tiêu, nhà tắm trên sông, kênh, rạch). Thực hiện cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch” do Trung ương Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động: Hội liên hiệp phụ nữ huyện, xã thường xuyên vận động nhân dân thực hiện quét dọn xung quanh nhà, đáp ứng theo 03 tiêu chí sạch nhà, sạch bếp, sạch ngõ (đạt 100%).

Nội dung về môi trường và chất lượng môi trường sống do nhiều Sở ngành, đơn vị phụ trách, là một trong những tiêu chí khó thực hiện do tính không ổn định, thường xuyên thay đổi và chịu ảnh hưởng từ các rào cản của các tiêu chí khác về hạ tầng (hệ thống đường, thu gom nước thải, tiêu thoát nước mưa...). Vấn đề giữ gìn vệ sinh môi trường khu dân cư và nơi công cộng, xây dựng cảnh quan môi trường xanh sạch đẹp tại một số khu vực nông thôn chưa được đảm bảo thường xuyên (còn hiện tượng xả rác nơi công cộng, xuống kênh rạch, đốt rác trong khu dân cư...). Các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn thường xuyên biến động, gây khó khăn cho công tác rà soát, quản lý tại địa phương. Các hộ gia đình, cơ sở sản xuất kinh doanh, chăn nuôi, làng nghề quy mô nhỏ chưa ý thức được tầm quan trọng của kiểm soát ô nhiễm, bảo vệ môi trường, hạn chế về năng lực quản lý và kinh phí cho việc đầu tư, xử lý chất thải theo đúng quy định; Công tác kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm chưa được thường xuyên, triệt để. Việc kiểm soát và quản lý xả thải tại các lưu vực kênh, rạch khu vực nông thôn còn khó khăn, công tác phối hợp kiểm soát ô nhiễm liên vùng đã được triển khai nhưng chưa đạt được hiệu quả như mong muốn. Bộ phận tham mưu về quản lý môi trường cấp huyện, cấp xã hạn chế về số lượng, đa số cán bộ môi trường cấp xã còn kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ, thường xuyên thay đổi địa bàn công tác... Do đó, công tác rà soát, thống kê, báo cáo chưa kịp thời và chưa thể tập trung thường xuyên cho việc thực hiện những giải pháp quản lý mang tính lâu dài. Công tác xây dựng các tuyến đường xanh - sạch - đẹp nhằm tạo điểm nhấn về cảnh quan môi trường nông thôn chưa được triển khai đồng bộ tại các xã...

Đánh giá thực trạng: 54/56 xã đạt

+ Huyện Củ Chi: 19/20 xã đạt

+ Huyện Hóc Môn: 10/10 xã đạt

+ Huyện Bình Chánh: 14/14 xã đạt

+ Huyện Nhà Bè: 6/6 xã đạt

+ Huyện Cần Giờ: 5/6 xã đạt

b) Một số nội dung trọng tâm cần thực hiện

- Đầu tư nâng cấp hệ thống cấp nước trên địa bàn đảm bảo tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung đạt theo quy định; xây dựng lộ trình đóng các trạm khai thác nước ngầm trên địa bàn; nâng cao chất lượng nước sạch phục vụ cho người dân. Xây dựng giải pháp hướng dẫn, hỗ trợ người dân trên địa bàn đăng ký lắp đặt đồng hồ nước, đảm bảo tỷ lệ 100% người dân trên địa bàn được sử dụng nước sạch.

- Tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn an toàn thực phẩm cho chủ thể hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm định kỳ hàng năm; hướng dẫn hồ sơ thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho người dân, cơ sở sản xuất, doanh nghiệp trên địa bàn huyện biết và tuân thủ thực hiện.

- Thường xuyên kiểm tra, xử lý các cơ sở sản xuất thực phẩm, đảm bảo không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý;

- Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý tình trạng bỏ rác không đúng nơi quy định, vớt rác xuống sông, kênh rạch.

- Ưu tiên đầu tư, xây dựng trạm trung chuyển, bố trí các điểm tập kết rác thải trên địa bàn đáp ứng các tiêu chuẩn, quy định hiện hành.

- Tất cả các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn huyện thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường.

- Có Kế hoạch/Đề án kiểm kê, kiểm soát, bảo vệ chất lượng nước; phục hồi cảnh quan, cải tạo hệ sinh thái ao hồ và các nguồn nước mặt trên địa bàn huyện.

1.19. Về tiêu chí quốc phòng, an ninh trật tự xã hội.

a) Thực trạng

Các địa phương thường xuyên đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động nhân dân trên địa bàn được phân công chung sức xây dựng Nông thôn mới hiểu biết và thực hiện tốt các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, nâng cao chất lượng, hiệu quả “Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc”; góp phần phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong công tác giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; phối hợp tốt với các lực lượng chính trị ở cơ sở gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư”.

Công an Thành phố đã chỉ đạo các Phòng nghiệp vụ, Công an 05 huyện phối hợp tham mưu cho cấp ủy, chính quyền, chỉ đạo các xã tăng cường các biện pháp bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu, công trình kinh tế - văn hóa, An ninh

quốc phòng, không để xảy ra các hoạt động chống đối Đảng, chính quyền, phá hoại khối đoàn kết toàn dân; không xảy ra các hoạt động tuyên truyền, phát triển đạo trái phép, gây rối trật tự và khiếu kiện đông người, vượt cấp... Qua công tác triển khai thực hiện đã phát hiện, ghi nhận và phối hợp giải quyết kịp thời các vụ việc không để ảnh hưởng đến an ninh chính trị, góp phần giữ vững ổn định tình hình an ninh chính trị - trật tự an toàn trên địa bàn nông thôn thành phố; tập trung tuyên truyền phòng ngừa các thủ đoạn hoạt động mới của tội phạm, nâng cao tinh thần cảnh giác, ý thức trách nhiệm của người dân trong việc phòng ngừa và tham gia đấu tranh phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội trên địa bàn dân cư; công tác quản lý, giáo dục các đối tượng vi phạm; tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành nghiêm luật lệ giao thông và tham gia phòng, chống đua xe trái phép, chạy xe gây rối trật tự công cộng; giữ gìn trật tự vệ sinh, môi trường, xây dựng nếp sống văn minh đô thị gắn với thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới... góp phần kiểm chế, kéo giảm tội phạm, đảm bảo tốt tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội địa bàn nông thôn Thành phố.

Bộ Tư lệnh Thành phố đã ban hành hướng dẫn nhằm cụ thể hóa chỉ tiêu “Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân; hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng” trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao và Bộ tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu gắn với đô thị hóa trên địa bàn vùng nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025, làm cơ sở cho Đảng ủy, Ban Chỉ huy Quân sự 05 huyện tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương lãnh đạo, chỉ đạo triển khai tổ chức xây dựng lực lượng vũ trang các xã vững mạnh toàn diện, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Thành phố.

Bên cạnh những mặt đã đạt được, việc triển khai thực hiện tiêu chí số 19 trên địa bàn nông thôn thành phố còn gặp không ít khó khăn, do ảnh hưởng chung tình hình kinh tế, các hoạt động sản xuất kinh doanh vẫn còn khó khăn. Tình hình đô thị hóa tăng nhanh vừa là động lực quan trọng góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội địa bàn nông thôn cũng là nguyên nhân phát sinh nhiều vấn đề phức tạp liên quan đến tình hình an ninh trật tự nông thôn thành phố. Tình trạng tranh chấp, khiếu kiện có lúc, có nơi còn diễn biến phức tạp (chủ yếu là tranh chấp đất đai); tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật trong thanh, thiếu niên trên địa bàn nông thôn còn tìm ẩn những diễn biến phức tạp. Tình hình tai nạn giao thông giảm về số vụ, số người chết nhưng tính chất, mức độ nghiêm trọng của các vụ tai nạn còn ở mức cao mà nguyên nhân chính là do ý thức của người dân tham gia giao thông (phóng nhanh, vượt ẩu, sử dụng rượu, bia, chất kích thích...). Vai trò làm chủ của nhân dân trong việc phòng, chống tội phạm và giữ gìn an ninh trật tự tại địa bàn nông thôn chưa được phát huy đúng mức, chưa mạnh dạn tố giác, ngăn chặn và tham gia truy bắt tội phạm; một số nơi các ban ngành, đoàn thể chưa thể hiện rõ vai trò, trách nhiệm phối hợp trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; công tác xây dựng các mô hình tự quản, tự phòng về an ninh trật tự, còn có tình trạng trông chờ, ỷ lại coi đây là nhiệm vụ của lực lượng Công an.

Đánh giá thực trạng: 35/56 xã đạt

+ Huyện Củ Chi: 18/20 xã đạt

+ Huyện Hóc Môn: 6/10 xã đạt

+ Huyện Bình Chánh: 6/14 xã đạt

+ Huyện Nhà Bè: 2/6 xã đạt

+ Huyện Cần Giờ: 3/6 xã đạt

b) Một số nội dung trọng tâm cần thực hiện

- Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân; hoàn thành các chỉ tiêu quân sự, quốc phòng trên địa bàn.

- Rà soát, xây dựng, triển khai thực hiện các phương án, kế hoạch, biện pháp bảo đảm an ninh, trật tự ở địa bàn nông thôn; tăng cường công tác nắm tình hình địa bàn, phát hiện, giải quyết kịp thời các nguy cơ tiềm ẩn phức tạp về an ninh, trật tự; đảm bảo không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia; không có khiếu kiện đông người kéo dài trái pháp luật; tội phạm, tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông, cháy, nổ được kiểm chế và kéo giảm so với năm trước. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc ở địa bàn nông thôn góp phần hoàn thành nhiệm vụ công tác Công an thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh.

*(Đính kèm: **Phụ lục 1.** Bảng tổng hợp kết quả xã đạt các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới nâng cao gắn với đô thị hóa trên địa bàn vùng nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025 đến tháng 4 năm 2024, dự kiến kết quả đến cuối năm 2024 và năm 2025; **Phụ lục 2.** Bảng tổng hợp kết quả số lượng xã đạt các chỉ tiêu tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao gắn với đô thị hóa trên địa bàn vùng nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025 đến tháng 4 năm 2024, dự kiến kết quả đến cuối năm 2024; **Phụ lục 3.** Bảng tổng hợp kết quả số lượng huyện đạt các chỉ tiêu tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao gắn với đô thị hóa trên địa bàn vùng nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025).*

2. Tập trung thực hiện các giải pháp để góp phần hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn vùng nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025

a) Đối với nội dung: Phần đầu ít nhất 50% số xã trên địa bàn Thành phố đạt nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 vào năm 2024

- Hiện trạng: số tiêu chí đạt chuẩn bình quân tại 56 xã nông thôn mới trên địa bàn 05 huyện là 9,6/19 tiêu chí. Trong đó, xã đạt tiêu chí cao nhất là 14/19 tiêu chí, thấp nhất là 04/19 tiêu chí.

- Nhiệm vụ:

+ Tập trung ưu tiên thực hiện các nội dung chỉ tiêu tiêu chí chưa đạt, đồng thời có kế hoạch cụ thể thực hiện duy trì, đảm bảo chất lượng các tiêu chí đã đạt.

+ Tiến hành thực hiện lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 theo quy định và mẫu phiếu tại Hướng dẫn số 90/HD-MTTW-BTT ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và theo các quy định tại Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông

thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

b) Đối với nội dung: Phần đầu 40% số huyện đạt nông thôn nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 vào năm 2024

- Hiện trạng: số tiêu chí đạt chuẩn bình quân tại 05 huyện nông thôn mới là 03/09 tiêu chí. Trong đó, huyện đạt tiêu chí cao nhất là 03/09 tiêu chí, thấp nhất là 01/09 tiêu chí.

- Nhiệm vụ

+ Tập trung ưu tiên thực hiện các nội dung chỉ tiêu tiêu chí chưa đạt, đồng thời có kế hoạch cụ thể thực hiện duy trì, đảm bảo chất lượng các tiêu chí đã đạt.

+ Thực hiện xây dựng 05 thị trấn thuộc 05 huyện (thị trấn Củ Chi - huyện Củ Chi; thị trấn Hóc Môn - huyện Hóc Môn; thị trấn Tân Túc - huyện Bình Chánh; thị trấn Nhà Bè - huyện Nhà Bè và thị trấn Cần Thạnh - huyện Cần Giờ đạt chuẩn đô thị văn minh theo hướng dẫn quy định của Trung ương và Kế hoạch số 4006/KH-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai thực hiện Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh.

+ Tiến hành thực hiện lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 theo quy định và mẫu phiếu tại Hướng dẫn số 90/HD-MTTW-BTT ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và theo các quy định tại Quyết định số 18/2022/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận, công bố và thu hồi quyết định công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới, đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025

c) Đối với nội dung: Ít nhất 70% số km đường huyện, Thành phố, quốc lộ được trồng cây xanh dọc tuyến đường

- Hiện trạng:

Thành phố đã có kế hoạch phát triển cây xanh cảnh quan, đường phố giai đoạn 2021 - 2025, theo các dự án xây dựng mới, nâng cấp - mở rộng đường, cầu vượt, nút giao thông; dự án cải thiện môi trường nước, xây dựng, cải tạo bờ kè ven sông, kênh, rạch trong đô thị; trồng cây phủ xanh các khu đất dự trữ, dọc theo hành lang an toàn giao thông và trồng bổ sung vào vị trí còn trống trên các tuyến đường...

Vẫn còn nhiều địa phương có tỷ lệ cây xanh dưới 70% dọc các tuyến đường ngoại ô đô thị và nông thôn. Một số quận, huyện còn khó khăn nhất định trong việc xác định vị trí, địa điểm trồng cây xanh do diện tích đất trống để triển khai trồng cây xanh trên địa bàn Thành phố còn hạn chế; đối với một số dự án xây dựng đường giao thông, khu dân cư, khu đô thị mới trong thời gian qua chưa thật sự quan tâm đúng mức đến việc bố trí không gian thích hợp, đảm bảo cho việc trồng cây xanh cảnh quan.

- Nhiệm vụ:

Thực hiện rà soát, triển khai các giải pháp đồng bộ, hiệu quả đáp ứng đạt ít nhất 70% số km đường huyện, Thành phố, quốc lộ được trồng cây xanh dọc tuyến đường theo quy định.

d) Đối với nội dung: Đất cây xanh sử dụng công cộng trên địa bàn tối thiểu là 4 m²/người

- Hiện trạng:

Liên quan Chương trình phát triển công viên và cây xanh công cộng trên địa bàn Thành phố giai đoạn 2020 - 2030, tính đến thời điểm hiện nay, Thành phố đã hoàn thành việc rà soát, đề xuất danh mục các dự án ưu tiên đầu tư xây dựng công viên công cộng giai đoạn 2021 - 2025. Trong đó, ưu tiên các quận, huyện ngoại thành và các địa phương chưa có công viên công cộng có quy mô lớn; đến nay, Thành phố đã tăng thêm được 21,74 ha công viên công cộng, trồng mới, cải tạo được 15.985 cây xanh.

Đối với mảng xanh công cộng, dự kiến đến đầu năm 2024, Thành phố sẽ phát triển được 14,6 ha. Dự kiến đến cuối năm 2025, tổng diện tích mảng xanh công cộng tăng thêm là 18,6 ha, đạt 186% so với chỉ tiêu đề ra là 10 ha. Đối với công tác trồng mới và cải tạo cây xanh, dự kiến đến đầu năm 2024, Thành phố sẽ thực hiện được 22.885 cây. Đến cuối năm 2025, tổng số cây xanh sẽ trồng và cải tạo được dự kiến là 34.885 cây, đạt 116% so với chỉ tiêu đề ra là 20.000 cây.

- Nhiệm vụ:

Thực hiện rà soát, triển khai các giải pháp đồng bộ, hiệu quả đáp ứng chỉ tiêu quy định đạt tối thiểu là 4 m²/người đối với đất cây xanh sử dụng công cộng trên địa bàn theo quy định.

e) Đối với nội dung: Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quản lý đạt từ 90% trở lên

- Hiện trạng:

Chỉ số sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, theo đó, tiêu chí đo lường chỉ số này có 5 yếu tố cơ bản của quá trình cung ứng dịch vụ hành chính công, gồm 22 tiêu chí, áp dụng đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức, cụ thể: 1. Tiếp cận dịch vụ hành chính công của cơ quan hành chính nhà nước⁷; 2. Thủ tục hành chính⁸; 3. Sự phục vụ của

⁷ + Nơi ngồi chờ tại cơ quan giải quyết thủ tục hành chính/ Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có đủ chỗ ngồi.

+ Trang thiết bị phục vụ người dân, tổ chức tại cơ quan giải quyết thủ tục hành chính/Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả đầy đủ.

+ Trang thiết bị phục vụ người dân, tổ chức tại cơ quan giải quyết thủ tục hành chính/Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại.

+ Trang thiết bị phục vụ người dân, tổ chức tại cơ quan giải quyết thủ tục hành chính/Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả dễ sử dụng.

⁸ + TTHC được niêm yết công khai đầy đủ

+ TTHC được niêm yết công khai chính xác

+ Thành phần hồ sơ mà người dân, tổ chức phải nộp là đúng quy định.

+ Phí/lệ phí mà người dân, tổ chức phải nộp là đúng quy định.

+ Thời hạn giải quyết (tính từ ngày hồ sơ được tiếp nhận đến ngày nhận kết quả) là đúng quy định.

công chức⁹; 4. Về kết quả cung ứng dịch vụ hành chính công¹⁰; 5. Về tiếp nhận, giải quyết góp ý, phản ánh, kiến nghị¹¹

Công tác cải cách hành chính Thành phố Hồ Chí Minh được Bộ Nội vụ, các bộ, ngành Trung ương quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn sâu sát, kịp thời; sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban thường vụ Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố cũng xác định được sự đặc biệt quan trọng của công tác cải cách hành chính nên đã quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo ban hành và triển khai các Chương trình, Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2030 và hàng năm. Các mục tiêu, chỉ tiêu của các chương trình, kế hoạch này, được các cấp, các ngành chuyển tải kịp thời và nghiêm túc vào kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính hàng năm của cơ quan, đơn vị.

Qua triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính của nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, Thành phố đã đạt được kết quả tích cực trên tất cả các lĩnh vực của công tác cải cách hành chính, trong đó công tác chuyển đổi số, chính quyền số đã được Thành phố triển khai rất sớm, quyết tâm và đúng hướng, có sự đồng thuận, đồng lòng và chia sẻ của cả hệ thống chính trị, người dân, doanh nghiệp. Những kết quả của công tác này đã có sự tác động trực tiếp trong phục vụ đời sống sinh hoạt của người dân và doanh nghiệp như: khai thác, sử dụng hiệu quả các tiện ích của dữ liệu dùng chung của Thành phố về hộ tịch, dân cư, y tế, đô thị, bảo hiểm xã hội...; các ứng dụng công nghệ thông tin đã phục vụ hiệu quả hơn trong công tác quản lý nhà nước trên tất cả các lĩnh vực, trong công tác phòng, chống dịch COVID-19 và đồng bộ với tổ chức chính quyền đô thị của Thành phố, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn những hạn chế, vướng mắc: 1. Mặc dù có sự quyết liệt trong công tác tuyên truyền, truyền thông bằng nhiều nội dung, hình thức về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số nhưng sự tư duy, nhận thức về tầm quan trọng của xã hội, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số chưa thật sự chính xác và đầy đủ; 2. Việc xây dựng thể chế, khung pháp lý, hành lang chính sách về công nghệ thông tin ở Trung ương còn chậm. Các cơ sở dữ liệu từng lĩnh vực đã bước đầu được kết nối vào cơ sở dữ liệu dùng chung của Thành phố nhưng giá trị pháp lý để khai thác, sử dụng chưa được đầy đủ nên còn nhiều e ngại khi sử dụng, nhất là dữ liệu về dân cư, hộ tịch và các loại giấy tờ liên quan về sở hữu, quyền sở hữu; 3. Nguồn nhân lực có trình độ về công nghệ thông tin trong các cơ quan, đơn vị nhà nước để tham mưu và thực

⁹ + Công chức có thái độ giao tiếp lịch sự.

+ Công chức chú ý lắng nghe ý kiến của người dân/đại diện tổ chức.

+ Công chức trả lời, giải đáp đầy đủ các ý kiến của người dân/đại diện tổ chức.

+ Công chức hướng dẫn kê khai hồ sơ tận tình, chu đáo.

+ Công chức hướng dẫn hồ sơ dễ hiểu.

+ Công chức tuân thủ đúng quy định trong giải quyết công việc.

¹⁰ + Kết quả đúng quy định.

+ Kết quả có thông tin đầy đủ.

+ Kết quả có thông tin chính xác nhất.

¹¹ + Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính/Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có bố trí hình thức tiếp nhận góp ý, phản ánh, kiến nghị.

+ Người dân, tổ chức thực hiện góp ý, phản ánh, kiến nghị dễ dàng

+ Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính/Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tiếp nhận, xử lý các góp ý, phản ánh, kiến nghị kịp thời.

thi việc chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số còn thiếu về số lượng và yếu về chất lượng. Việc thu hút các người có trình độ tốt và các chuyên gia về lĩnh vực này còn gặp nhiều khó khăn; việc bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thay đổi nhận thức và nâng cao trình độ về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số còn chậm và chưa hiệu quả; 4. Việc ứng dụng thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong giải quyết thủ tục hành chính và các dịch vụ công (giáo dục, y tế, phương tiện công cộng...) được triển khai thực hiện nhưng chưa hiệu quả, phổ biến và nhiều tiện ích nên chưa được người dân và doanh nghiệp quan tâm thực hiện; 5. Nguồn kinh phí dành cho ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số được quan tâm đầu tư nhưng vẫn còn hạn chế và nhiều vướng mắc; 6. Một số doanh nghiệp chưa quan tâm đến việc đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử, chưa sử dụng dịch vụ bưu chính công ích và vẫn duy trì phương thức nộp hồ sơ giấy, nhận kết quả trực tiếp.

- Nhiệm vụ:

Thực hiện rà soát, triển khai các giải pháp đồng bộ, hiệu quả đảm bảo đạt chỉ tiêu theo quy định.

VII. VỐN VÀ NGUỒN VỐN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Theo Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, Thành phố Hồ Chí Minh là địa phương tự cân đối ngân sách, do đó 100% nguồn vốn thực hiện Đề án xây dựng nông thôn mới trên địa bàn vùng nông thôn Thành phố giai đoạn 2021 - 2025 được thực hiện từ ngân sách Thành phố và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác trên địa bàn.

Dự kiến tổng nguồn vốn thực hiện Đề án: 56.345,18 tỷ đồng

a) Vốn ngân sách Thành phố: 4.945,177 tỷ đồng (Hội đồng nhân dân Thành phố đã thông qua tại Nghị quyết số 173/NQ-HĐND ngày 11 tháng 11 năm 2023 về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương, trong đó, thông qua bổ sung mức vốn có mục tiêu cho các huyện để thực hiện các dự án thuộc Chương trình nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 (là nguồn vốn cơ bản để 02 huyện Củ Chi và Hóc Môn đạt chuẩn huyện nông thôn mới nâng cao; 50% số xã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025)).

Căn cứ tình hình thực tiễn, Ủy ban nhân dân Thành phố tiếp tục rà soát, cân đối nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 để tiếp tục đề xuất Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua, đảm bảo 05 huyện thực hiện đạt mục tiêu Chương trình xây dựng nông thôn mới gắn với đô thị hóa trên địa bàn vùng nông thôn Thành phố giai đoạn 2021 - 2025.

- Vốn lồng ghép: 400 tỷ đồng (vốn hỗ trợ lãi suất kích cầu, chương trình hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị...).

- Vốn sự nghiệp: 300 tỷ đồng (vốn sự nghiệp thực hiện nông thôn mới của các Sở, ngành).

b) Vốn nhân dân - cộng đồng, doanh nghiệp, tín dụng: 50.700 tỷ đồng

- Vốn tín dụng: 43.000 tỷ đồng
- Vốn doanh nghiệp: 700 tỷ đồng (bao gồm: vốn các Hợp tác xã, doanh nghiệp thực hiện hỗ trợ chung sức xây dựng nông thôn mới, doanh nghiệp tham gia Chương trình OCOP...).
- Vốn huy động từ người dân và cộng đồng: 7.000 tỷ đồng (bao gồm: vốn người dân tham gia hiến đất, vật kiến trúc, xây dựng các tuyến đường hẻm, tổ; vốn người dân phát triển sản xuất...).

VIII. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đối với nhiệm vụ về thực hiện đảm bảo tiêu chí xây dựng nông thôn mới

1.1. Về công tác chỉ đạo, điều hành

Phân công nhiệm vụ cụ thể các đơn vị liên quan và có quy chế đánh giá nhiệm vụ hoàn thành việc xây dựng, ban hành các văn bản quản lý, điều hành tổ chức thực hiện Chương trình của địa phương theo quy định Trung ương; ban hành các văn bản cụ thể hóa các cơ chế, chính sách, các nội dung thành phần của Chương trình và Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, Kế hoạch triển khai hiệu quả, kịp thời 06 Chương trình chuyên đề vừa được Thủ tướng Chính phủ ký ban hành và theo hướng dẫn của các bộ, ngành trung ương. Đồng thời, chủ động nghiên cứu, ban hành một số cơ chế, chính sách đặc thù nhằm đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng thực hiện chương trình phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Luôn bám sát các chủ trương Trung ương, quy định pháp luật của Nhà nước, chủ động nắm chắc, dự báo tình hình, nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan chính quyền, cơ quan hành chính nhà nước ở các cấp, quy định rõ và cá nhân hóa trách nhiệm cho từng nhiệm vụ, có xác định thời hạn, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, nguồn lực thực hiện.

Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp, nhất là vai trò của người đứng đầu trong xây dựng nông thôn mới, đặc biệt là ở cấp cơ sở, cấp trực tiếp tổ chức thực hiện. Các sở ngành, địa phương cần nhận thức xây dựng nông thôn mới là nhiệm vụ chính trị, kết quả thực hiện xây dựng nông thôn là căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể và mỗi cá nhân.

Đẩy mạnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới tại địa phương gắn với các mục tiêu, chỉ tiêu chương trình, các bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới cấp xã, huyện; lồng ghép thực hiện các nội dung, định hướng xây dựng xã, huyện hướng đến vừa đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu, vừa sát hợp, tiệm cận đạt chuẩn các yêu cầu quy định trong xây dựng, phát triển huyện thành đô thị vệ tinh của Thành phố.

Tập trung chỉ đạo các địa phương đẩy mạnh rà soát mục tiêu của giai đoạn 2021 - 2025 để chủ động bắt tay vào xây dựng chương trình, kế hoạch xây dựng nông thôn mới giai đoạn theo hướng rõ mục tiêu, rõ việc, gắn sát với điều kiện thực tiễn.

Nâng cao năng lực và kỹ năng cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới chuyên trách ngày càng chuyên nghiệp.

1.2. Về tuyên truyền, vận động

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và nhân dân về nội dung xây dựng nông thôn mới, nâng cao hơn nữa nhận thức vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền và cả hệ thống chính trị huyện, xã, nhất là vai trò người đứng đầu trong xây dựng nông thôn mới. Xây dựng chủ đề truyền thông nông thôn mới phù hợp theo từng năm nhằm truyền thông có trọng tâm, trọng điểm và hiệu quả.

Triển khai sâu rộng và thiết thực Phong trào thi đua “Chung sức xây dựng nông thôn mới”; Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”... phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội huyện, xã - thị trấn để tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân và huy động các nguồn lực xã hội chung sức xây dựng nông thôn mới thiết thực, hiệu quả.

Xây dựng hệ thống và tăng cường các kênh truyền thông tương tác thông qua việc ứng dụng các công nghệ mới về thông tin truyền thông như mạng xã hội, ứng dụng giải trí trên thiết bị thông minh, công nghệ thực tế ảo,... nhằm nâng cao sự tương tác và tham gia của người dân; tạo các kênh truyền thông hai chiều, vừa đảm bảo mục tiêu tuyên truyền của cơ quan quản lý nhà nước vừa tiếp nhận thông tin, phản ánh của người dân về quá trình thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới.

Đa dạng hóa các hình thức truyền thông thông qua hệ thống các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội, tuyên truyền trực quan bằng hình ảnh, khẩu hiệu cụ thể để thực hiện chương trình thường xuyên và liên tục, theo hướng tiếp cận đa chiều và tập trung vào các nội dung trọng tâm theo chủ đề.

1.3. Về quy hoạch và tổ chức triển khai quy hoạch

Đẩy nhanh tổ chức công tác lập, trình phê duyệt quy hoạch xây dựng vùng huyện (nếu có) theo quy định; tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng xã, quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn, đầu tư xây dựng nông thôn gắn với quá trình phát triển đô thị trên địa bàn quản lý phù hợp nhu cầu phát triển kinh tế địa phương, ưu tiên hỗ trợ đặc sản, nông sản địa phương.

Tăng cường tổ chức các hoạt động tuyên truyền về chương trình, kế hoạch quy hoạch xây dựng nông thôn mới, các chính sách có liên quan nhằm nâng cao ý thức của cộng đồng khu vực nông thôn về không gian đặc trưng, giá trị kiến trúc cảnh quan đặc trưng tại địa phương. Nâng cao nhận thức, ý thức người dân về giữ gìn bản sắc, khai thác tốt tiềm năng về giá trị kiến trúc cảnh quan, tránh sơ sài, lãng phí trong đầu tư xây dựng.

Tổ chức lựa chọn, khuyến khích thiết kế các mẫu kiến trúc công trình dịch vụ tiện ích, mẫu kiến trúc nhà ở nông thôn phù hợp với từng khu vực, kế thừa các nét kiến trúc truyền thống, bền vững, tiết kiệm năng lượng và thân thiện môi trường.

Tổ chức tuyên truyền, khuyến khích các hội nghề nghiệp tổ chức hội thảo, tập huấn chuyên môn nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, người dân về bản sắc văn hóa phù hợp với địa phương để giữ gìn, bảo tồn, phát huy giá trị tốt đẹp của văn hóa nông thôn.

Tiếp tục kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa quy định pháp luật phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội và triển khai thực hiện các văn bản quy định pháp luật liên quan đến quy hoạch, kiến trúc nông thôn.

Lập kế hoạch tổ chức thực hiện lập, ban hành Quy chế quản lý kiến trúc đô thị và nông thôn

Tăng cường công tác quản lý khai thác các tuyến sông, kênh, rạch trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, kết hợp xử lý nước thải sinh hoạt, tạo cảnh quan, vui chơi giải trí và các hoạt động khác

Bảo tồn không gian văn hóa truyền thống, kết hợp không gian văn hóa Hồ Chí Minh, bảo tồn di tích lịch sử đảm bảo sự phát triển kết hợp hài hòa, bền vững, cân bằng; xử lý tốt mối quan hệ giữa truyền thống và hiện đại, giữa đô thị và nông thôn.

1.4. Về cơ chế, chính sách

Nghiên cứu ban hành hệ thống cơ chế chính sách đồng bộ và linh hoạt ở các cấp (thành phố, huyện, xã, ấp) và phù hợp với từng nhóm địa phương (phần đầu đạt chuẩn nâng cao, đạt chuẩn kiểu mẫu...)

Tiếp tục hoàn thiện khuôn khổ pháp luật, cơ chế chính sách hỗ trợ xây dựng nông thôn mới theo hướng tiếp tục sáp nhập các chương trình, dự án có cùng nội dung đầu tư, nội dung hỗ trợ trên địa bàn nông thôn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới nhằm thống nhất cơ chế, chính sách hỗ trợ các địa phương triển khai hiệu quả các nội dung của Chương trình, góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư các nguồn lực, đảm bảo không chồng chéo, lãng phí nguồn lực.

Tiếp tục đổi mới phương pháp, cách tiếp cận xây dựng nông thôn mới theo hướng lấy người dân là trung tâm, hướng mạnh hơn về cơ sở, tạo điều kiện người dân phát huy vai trò làm chủ xây dựng nông thôn mới.

Nghiên cứu, đổi mới hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ vốn, tín dụng cho các tổ chức, hộ dân, cá nhân đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn thành phố, ưu tiên hỗ trợ thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi theo hướng nông nghiệp đô thị, hỗ trợ phát triển các sản phẩm nông nghiệp chủ lực của Thành phố. Đổi mới cơ chế, thủ tục hành chính để tăng khả năng tiếp cận tín dụng cho doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ nông dân và các đối tác kinh tế đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

1.5. Về khoa học và công nghệ, chuyển đổi số

Rà soát các cơ chế chính sách thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ hỗ trợ xây dựng nông thôn mới, chú trọng cơ chế, chính sách khuyến khích các tổ chức kinh tế đầu tư vào hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn các huyện ngoại thành thành phố; kịp thời tham mưu điều chỉnh đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, góp phần nâng cao hiệu quả, đảm bảo không trùng lặp, chồng chéo, lãng phí nguồn lực.

Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền kiến thức khoa học, kỹ thuật trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao nhận thức xã hội và quảng bá thành tựu khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới.

Xây dựng các chương trình, đề án mang tính đột phá về khoa học công nghệ, đặc biệt trong ứng dụng, chuyển giao công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, công nghệ sinh học, công nghệ chế biến phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới trong bối cảnh hội nhập quốc tế và chủ động thích ứng biến đổi khí hậu.

Tổng hợp các quy trình, công nghệ đã chuyển giao; mô hình tổ chức, quản lý, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất là sản phẩm của các đề tài/dự án thuộc Chương trình khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới, để phổ biến, nhân rộng kết quả của Chương trình.

Thực hiện các hoạt động truyền thông phổ biến kiến thức khoa học, kỹ thuật trên các phương tiện thông tin đại chúng của trung ương và địa phương nhằm nâng cao nhận thức xã hội và quảng bá thành tựu khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới.

Tăng cường xây dựng và áp dụng hệ thống dịch vụ công trực tuyến liên thông, đồng bộ cấp thành phố, huyện, xã; nâng cao dịch vụ phục vụ nhân dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; tăng cường thực hiện cải cách hành chính gắn với chính phủ điện tử, dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3 - 4 ở cấp xã.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cấp ứng dụng trong các hoạt động quản lý, điều hành các cấp (huyện, xã), đặc biệt là quản lý quy hoạch xây dựng nông thôn và các lĩnh vực kinh tế, y tế, giáo dục, văn hóa, xã hội, môi trường, an ninh trật tự, ...

Đẩy mạnh quá trình số hóa, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu về nông nghiệp, nông thôn, nông dân để chia sẻ và cung cấp dữ liệu mở về kết quả xây dựng nông thôn mới;

Rà soát các nội dung, định mức hỗ trợ của Nhà nước về chuyển đổi số để đề xuất áp dụng trong xây dựng nông thôn mới thông minh; chính sách khuyến khích các tổ chức và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ số về các lĩnh vực (kinh tế, thương mại, y tế, giáo dục, văn hóa, du lịch,...) đầu tư vào khu vực nông thôn.

Tăng cường phát triển số lượng thuê bao internet, thuê bao di động. Đẩy mạnh xã hội hóa trong phát triển hạ tầng và kết nối mạng internet đến cấp xã, áp (hạ tầng băng thông rộng chất lượng cao; hạ tầng mạng di động 4G/5G; hạ tầng kết nối internet, hạ tầng kết nối IoT,...), nâng cao chất lượng và năng lực tiếp cận dịch vụ viễn thông của người dân; hạ tầng công nghệ để phát triển hệ thống thông tin điện tử trên các lĩnh vực. Tạo điều kiện, môi trường đầu tư thuận lợi để thu hút doanh nghiệp, tập đoàn viễn thông, công nghệ thông tin đầu tư về cơ sở hạ tầng số và kết nối mạng internet đến cấp xã, ấp; hạ tầng công nghệ gắn với phát triển dịch vụ trên các lĩnh vực

1.6. Về kết nối nông thôn với phát triển đô thị

Tăng đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước, huy động mọi nguồn lực xã hội cùng tham gia đầu tư, hỗ trợ xây dựng nông thôn mới phù hợp với quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, quá trình đô thị hóa

Tiếp tục triển khai, thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với đô thị hóa, thân thiện với môi trường, bảo đảm thực chất, đi vào chiều sâu, hiệu quả vì lợi ích của người dân

Chú trọng đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn gắn với phát triển đô thị. Ưu tiên vốn đầu tư cho các hạ tầng kết nối, đặc biệt là hạ tầng liên thông nông thôn - đô thị; hạ tầng về xử lý môi trường; hạ tầng kỹ thuật, công nghệ thông tin... Tăng cường phát triển đô thị ven đô theo hướng công nghệ cao, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp hữu cơ, đưa nông nghiệp ven đô trở thành không gian sinh thái, nghỉ dưỡng, phục vụ đô thị

Thu hút đầu tư từ các thành phần kinh tế vào nông nghiệp, nông thôn, bao gồm cả đầu tư theo hình thức đối tác công tư nhằm huy động mọi nguồn lực xã hội phát triển kết cấu hạ tầng và cung ứng dịch vụ công; đồng thời với nâng cao hiệu quả đầu tư từ ngân sách nhà nước.

1.7. Về huy động và sử dụng nguồn lực

Ưu tiên nguồn lực cho các địa phương thực hiện tốt, xây dựng lộ trình, kế hoạch cụ thể để xác định, lựa chọn các địa phương có tiềm năng hoàn thành sớm công tác đạt chuẩn các chỉ tiêu, tiêu chí theo quy định để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành đẩy nhanh hỗ trợ, thúc đẩy tiến độ đạt chuẩn, góp phần chung vào nhiệm vụ Thành phố sớm được Thủ tướng Chính phủ công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn vùng nông thôn Thành phố vào năm 2025.

Ngoài nguồn vốn ngân sách hỗ trợ trực tiếp từ Chương trình, cần tăng cường huy động, lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình dự án khác thực hiện trên địa bàn theo nguyên tắc ưu tiên huy động, khai thác tối đa nguồn lực trực tiếp tại địa phương, các nguồn vốn hỗ trợ của các cơ quan, tổ chức, nguồn huy động của cộng đồng, cá nhân để tập trung ưu tiên hỗ trợ các địa phương theo kế hoạch đạt chuẩn.

Thực hiện hiệu quả chính sách tín dụng đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn. Tăng cường hiệu lực quản lý vốn Nhà nước về tín dụng để tập trung giải quyết những khó khăn, vướng mắc của các tổ chức, cá nhân trong quan hệ vay vốn đối với các tổ chức tín dụng trên địa bàn; nhất là, về cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện cho người nông dân tiếp cận nguồn vốn vay, nguồn vốn hỗ trợ, khuyến khích, mở rộng hơn nữa tín dụng cho khu vực nông nghiệp, nông thôn cả về quy mô nguồn vốn cũng như ngành nghề và đối tượng vay vốn.

Huy động nguồn lực đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn thông qua các chương trình, đề án trọng điểm về phát triển nông nghiệp đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt. Đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức quốc tế đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

1.8. Về kiểm tra, giám sát

Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực, trách nhiệm của chính quyền và cơ

quan quản lý nhà nước các cấp về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Phát huy quyền làm chủ của người dân ở cơ sở, tạo điều kiện để người dân tích cực tham gia các hoạt động giám sát và phản biện xã hội.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình ở các cấp, các ngành; có biện pháp phòng ngừa, kịp thời ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực, lãng phí, xử lý nghiêm các vi phạm trong quá trình thực hiện Chương trình.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong xây dựng NTM; tiếp tục phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và giám sát của cộng đồng dân cư đối với xây dựng NTM. Tiếp tục hoàn thiện và vận hành hiệu quả Hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình.

2. Đối với nội dung về trồng cây xanh và phát triển mảng xanh

2.1. Phát triển công viên, mảng xanh

- Đối với các dự án đầu tư xây dựng công viên hoặc có hạng mục công viên cây xanh đã được thông qua chủ trương đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025, các chủ đầu tư triển khai thực hiện các thủ tục đầu tư theo quy định và hoàn thành việc xây dựng, đưa vào sử dụng theo đúng tiến độ.

- Đối với các dự án nằm trong Kế hoạch thực hiện Chương trình Phát triển công viên cây xanh công cộng giai đoạn 2020 - 2025 đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt và đã được các đơn vị đề xuất bổ sung vào danh mục đầu tư công, Sở chuyên ngành tiếp tục phối hợp tham mưu, đề xuất trình Hội đồng nhân dân Thành phố bổ sung vào kế hoạch đầu tư công trung hạn và ghi vốn triển khai thực hiện. Trong đó, ưu tiên các khu đất có nguồn gốc là đất công, có chức năng sử dụng là đất công viên cây xanh trong các đồ án quy hoạch xây dựng.

- Trên cơ sở rà soát danh mục các dự án phát triển nhà ở (nhất là các dự án đã có người dân vào sinh sống) nhưng chưa đầu tư xây dựng công viên, cây xanh, hạ tầng kỹ thuật hoặc đã đầu tư xây dựng nhưng đã xuống cấp hoặc chưa bàn giao quản lý, các địa phương phối hợp Sở chuyên ngành làm việc với các chủ đầu tư để đôn đốc, thúc đẩy tiến độ xây dựng, hoàn chỉnh toàn bộ các công viên, cây xanh (và hệ thống hạ tầng kỹ thuật) thuộc dự án theo đúng quy hoạch xây dựng chi tiết tỷ lệ 1/500 và đảm bảo chất lượng công trình. Sau khi hoàn tất việc xây dựng, hướng dẫn các chủ đầu tư thực hiện thủ tục bàn giao đưa vào quản lý theo quy định.

- Rà soát các khu đất công được quy hoạch là đất công viên cây xanh nhưng đang cho thuê, sử dụng với mục đích khác trên địa bàn quản lý. Đối với các khu đất đang sử dụng không đúng mục đích, không còn thời hạn cho thuê, sử dụng thì phân loại, đánh giá nhu cầu và sự cần thiết thực hiện dự án xây dựng công viên, đề xuất lộ trình đầu tư, gửi Sở chuyên ngành tổng hợp cân đối nguồn vốn triển khai; đồng thời, phối hợp với đơn vị liên quan về thực hiện kế hoạch thu hồi các mặt bằng theo đúng quy định.

2.2. Phát triển, chỉnh trang hệ thống cây xanh đường phố

- Tiếp tục thực hiện việc thu thập cơ sở dữ liệu công viên, cây xanh tại một số khu vực trên địa bàn Thành phố. Tổ chức thực hiện việc thu thập dữ liệu cây xanh vỉa hè các tuyến đường, trong công viên mảng xanh được giao quản lý. Dữ liệu cây xanh bao gồm dữ liệu về mặt không gian và thuộc tính. Đồng thời kết hợp với việc đánh giá về sinh trưởng, phát triển của cây làm cơ sở xây dựng kế hoạch trồng và cải tạo cây xanh.

- Quy hoạch hoặc định hướng nhóm, chủng loài cây trồng trên các tuyến đường trên địa bàn Thành phố. Quá trình thực hiện phải kết hợp với quy hoạch, thiết kế đô thị, quy mô hạ tầng kỹ thuật hiện hữu để đề xuất hình thái, đặc điểm, nhóm, loài cây trồng phù hợp.

- Xây dựng kế hoạch chỉnh trang, thay thế cây xanh đường phố phù hợp với định hướng về chủng loài cây trồng trên địa bàn Thành phố; rà soát, tổ chức trồng mới và cải tạo cây xanh tại các địa điểm phù hợp về không gian và điều kiện phát triển của loài cây chọn trồng.

2.3. Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác công viên, cây xanh

- Xác lập ranh mốc, số hóa các công viên công cộng thuộc thẩm quyền quản lý để làm cơ sở giữ đất, phòng chống tái lấn chiếm cũng như thu hồi các phần đất nằm trong quy hoạch đất công viên hiện hữu.

- Xây dựng bộ tiêu chuẩn, cơ cấu sử dụng đất tại các công viên công cộng trên địa bàn Thành phố, phù hợp với từng loại hình công viên. Bộ tiêu chuẩn, cơ cấu này là cơ sở cho việc xem xét, đề xuất xây dựng mới và chỉnh trang các công viên hiện hữu.

- Thực hiện lập, lập và phê duyệt phương án sử dụng tổng mặt bằng và quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 đối với từng công viên công cộng tập trung. Đối với các công viên hiện hữu, lập phương án sử dụng tổng mặt bằng để làm cơ sở tổ chức xây dựng mới, sửa chữa, nâng cấp, kêu gọi đầu tư, đấu giá các dịch vụ khai thác trong công viên phù hợp với tình hình, nhu cầu hiện tại của xã hội và kiểm soát việc khai thác, sử dụng mặt bằng công viên, thu hồi những phần khai thác không đúng chức năng

- Điều chỉnh quy trình, định mức quản lý, chăm sóc công viên, mảng xanh công cộng theo cấp độ và mức độ chăm sóc. Thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư công viên tại các địa phương có quỹ đất quy hoạch xây dựng công viên cây xanh lớn.

3. Đối với nội dung về chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quản lý

3.1. Cải thiện chỉ số hài lòng về xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách

- Cần xác định được kênh cung cấp thông tin, giải thích chính sách phù hợp, hiệu quả để người dân có thể nắm bắt thông tin kịp thời, dễ tiếp cận, dễ sử dụng. Cần tăng cường thiết kế các chương trình, chuyên mục cung cấp thông tin, giải thích chính sách trên các phương tiện thông tin đại chúng đảm bảo phù hợp với người dân thuộc mọi thành phần.

- Đa dạng hóa các phương pháp lấy ý kiến góp ý của người dân trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách. Khuyến khích, tạo điều kiện cho người dân tham gia và thực hiện vai trò giám sát đối với các hoạt động quản lý nhà nước trên địa bàn Thành phố.

- Thường xuyên rà soát, tổng hợp các quy định, chính sách không còn phù hợp, chồng chéo để kịp thời đề xuất, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét điều chỉnh, bổ sung.

- Đẩy mạnh tuyên truyền nhằm tạo sự đồng thuận từ người dân trong việc thực hiện xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; có giải pháp hỗ trợ người dân tiếp cận, sử dụng thông tin chính sách trên các kênh trực tuyến mà cơ quan nhà nước cung cấp.

3.2. Cải thiện chỉ số hài lòng về cung ứng dịch vụ hành chính công

a) Cải thiện chỉ số hài lòng về tiếp cận dịch vụ

- Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ, thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số; tích hợp, vận hành, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu dùng chung để phục vụ người dân, doanh nghiệp. Hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Tăng cường truyền thông nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen, hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về phát triển chính quyền số của Thành phố. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Cải thiện cơ sở vật chất tại các Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, bám sát vào các tiêu chí đánh giá đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước: đủ chỗ ngồi chờ cho người dân, tổ chức; đầy đủ về trang thiết bị hiện đại và dễ sử dụng phục vụ người dân, tổ chức. Chuẩn hóa các tiêu chuẩn, định mức và các điều kiện tối thiểu về trang thiết bị cho bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, tùy theo đặc thù của từng cơ quan, đơn vị.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá hiệu quả và chất lượng hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả để có sự điều chỉnh kịp thời về nhân sự và quy trình phục vụ; tập trung kiện toàn Bộ phận Một cửa các cấp theo quy định của Nghị định số 107/2021/NĐ-CP và đáp ứng yêu cầu thực tế tại các cơ quan, đơn vị, địa phương. Nâng cao tinh thần, trách nhiệm và sự thân thiện của đội ngũ công chức làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp khi tiếp xúc, hướng dẫn giải quyết hồ sơ cho người dân, doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức theo hướng hiện đại, hiệu quả, thuận lợi, minh bạch; phối hợp với hệ thống bưu điện triển khai thực hiện Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

b) Cải thiện chỉ số hài lòng về thủ tục hành chính

- Thường xuyên rà soát đơn giản hóa, kiểm soát thủ tục hành chính đúng theo quy định; đẩy nhanh việc chuẩn hóa, đơn giản hóa quy trình

nghiệp vụ; tập trung triển khai số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 107/2021/NĐ-CP và Quyết định số 468/QĐ-TTg.

- Tăng cường niềm yết công khai, minh bạch, thủ tục hành chính bằng việc thực hiện nghiêm các quy định tại Nghị định số 92/2017/NĐ-CP và hướng dẫn tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP. Vị trí niềm yết công khai thủ tục hành chính phải có sự nghiên cứu theo đặc thù địa bàn, lĩnh vực, đối tượng để đảm bảo sự thuận tiện cho người dân, tổ chức nắm bắt và tra cứu thông tin.

- Niềm yết, công khai thủ tục hành chính phải đảm bảo sự chính xác với cách thức và nội dung trình bày đúng theo hướng dẫn tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP. Chuẩn hóa các mẫu, biểu, nhanh chóng cập nhật, điều chỉnh các sai sót (nếu có). Khuyến khích sáng kiến của các cơ quan, đơn vị về hình thức công khai, niềm yết, ứng dụng công nghệ trong công khai, niềm yết thủ tục hành chính hướng tới tạo điều kiện thuận lợi hơn cho việc tiếp cận và sử dụng của người dân, doanh nghiệp.

- Tăng cường và mở rộng các hình thức thông tin, tuyên truyền đến người dân, doanh nghiệp về các quy định về thành phần hồ sơ, mức phí, lệ phí, quy trình và thời hạn giải quyết thủ tục hành chính. Thực hiện nghiêm quy định cơ quan hành chính nhà nước chỉ được yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ một lần.

- Tăng cường đo lường, thống kê chi tiết về thời gian giải quyết công việc, xây dựng lưu đồ chi tiết cho từng công đoạn, từng bộ phận. Từ đó có hướng cải tiến, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

c) Cải thiện chỉ số hài lòng về công chức

- Tiếp tục chấn chỉnh thái độ, hành vi của cán bộ, công chức; kịp thời khen thưởng công chức làm tốt; xử lý nghiêm đối với cán bộ, công chức vi phạm nội quy, giờ giấc làm việc, có hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn, chậm trễ trong giải quyết công việc. Xem xét gắn việc đánh giá thái độ ứng xử, giao tiếp của cán bộ, công chức với việc đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức định kỳ.

- Khảo sát nhu cầu đào tạo và tăng cường bồi dưỡng cho đội ngũ công chức kỹ năng giao tiếp, tương tác với người dân, doanh nghiệp. Tập trung bồi dưỡng chuyên sâu các kỹ năng về lắng nghe, trả lời, giải thích, hướng dẫn kê khai hồ sơ để làm hài lòng đối tượng phục vụ là người dân, doanh nghiệp.

- Tăng cường tuyên truyền đồng bộ trên các kênh thông tin về các chuẩn mực phục vụ, tinh thần phục vụ, quyền và nghĩa vụ của đối tượng thực hiện thủ tục hành chính, trách nhiệm của cán bộ, công chức được phân công thực hiện thủ tục hành chính đến người dân, doanh nghiệp, từ đó cải thiện thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức trên địa bàn Thành phố.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra theo hướng đột xuất về việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, đặc biệt là công chức làm việc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa.

d) Cải thiện chỉ số hài lòng về kết quả giải quyết thủ tục hành chính

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Thư xin lỗi theo quy định tại Quyết định số 5157/QĐ-UBND. Tăng cường công tác kiểm tra trên các nội dung: cơ chế kiểm soát việc thực hiện thư xin lỗi về thủ tục hành chính giải quyết trễ hạn tại cơ quan, đơn vị; bảo đảm mỗi hồ sơ giải quyết trễ hạn phải thực hiện thư xin lỗi không quá một lần trong suốt quá trình giải quyết hồ sơ; có hình thức xử lý đối với công chức, viên chức giải quyết thủ tục hành chính trễ hạn nhiều lần mà không có lý do chính đáng.

- Rà soát hình thức, cách thức thể hiện kết quả giải quyết hồ sơ. Kết quả giải quyết hồ sơ phải có thông tin đầy đủ, đúng quy định và chính xác. Căn cứ giải quyết, nội dung xử lý, đầu mối liên hệ để giải thích trực tiếp từng nội dung xử lý phải được thể hiện rõ. Thiết kế các kênh tra cứu để người dân, tổ chức kiểm tra việc đúng quy định, đầy đủ, chính xác với các thông tin trong kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

- Thường xuyên thực hiện các khảo sát độc lập đo lường thời gian, chi phí, sự hài lòng của người dân đối với kết quả giải quyết hồ sơ; đo lường thời gian, chi phí tiêu tốn cho các công đoạn giải quyết hồ sơ theo đặc thù từng ngành, từng lĩnh vực để có hướng cải thiện. Chủ động thực hiện các kiến nghị, đề xuất đến các cơ quan Trung ương về các thủ tục hành chính cần được cải tiến về thành phần hồ sơ, quy trình, thời hạn...

e) Cải thiện chỉ số hài lòng về cơ quan tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị

- Các cơ quan, đơn vị rà soát việc bố trí các hình thức tiếp nhận góp ý, phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức; đẩy mạnh việc thực hiện quy trình tiếp nhận, phân loại, chuyển phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính trên Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị theo hướng dẫn tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP.

- Chuẩn hóa các điều kiện về phương tiện, cơ sở vật chất, thái độ ứng xử, giao tiếp trong quy trình tiếp nhận, xử lý các góp ý, phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức.

- Đa dạng kết nối các kênh thông tin trong tiếp nhận góp ý, phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức; theo dõi các luồng thông tin, dư luận để nhận diện vấn đề, từ đó có hướng cải thiện.

4. Đối với nội dung về xây dựng thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh góp phần xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao

Tăng cường công tác truyền thông, tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức về thực hiện Nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước trong các cơ quan, đơn vị, địa phương, nhất là giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống, nếp sống văn minh đô thị, phát huy tính cần cù sáng tạo, tinh thần thi đua yêu nước trong nhân dân và cộng đồng dân cư bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp để cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu biết đầy đủ và nhận thức sâu sắc về chủ trương thực hiện xây dựng nếp sống văn hoá, văn minh đô thị; tạo thành một phong trào sâu rộng để người dân trực tiếp cùng tham gia và xác định đây là nghĩa vụ

đồng thời là trách nhiệm của mọi người dân, đặc biệt là tính tiên phong gương mẫu của cán bộ đảng viên trong việc tham gia xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh đô thị, để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Việc xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh đô thị cần có nội dung chương trình, kế hoạch thực hiện và lộ trình cụ thể gắn với thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, trong đó cần tập trung thực hiện các tiêu chí xây dựng đô thị văn minh như: Quy hoạch đô thị, Giao thông đô thị, Môi trường đô thị, An toàn thực phẩm đô thị, An ninh trật tự đô thị, Thông tin - truyền thông đô thị, Văn hóa - thể thao đô thị; Y tế, giáo dục đô thị; Hệ thống chính trị và trách nhiệm của chính quyền đô thị

Tăng cường chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát nhằm kịp thời chấn chỉnh, ngăn ngừa và kiên quyết xử lý nghiêm hành vi vi phạm pháp luật, các hành vi thiếu văn hoá, vi phạm nếp sống văn hóa - văn minh đô thị

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, huyện, thị trấn thực hiện tốt vai trò chủ trì phối hợp các tổ chức chính trị - xã hội phát huy tính sáng tạo, đa dạng các phong trào thi đua của tổ chức, xây dựng chương trình kế hoạch phối hợp thực hiện. Đồng thời phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội, tập hợp ý kiến của nhân dân đề xuất cấp ủy, chính quyền triển khai có hiệu quả công tác xây dựng nếp sống văn hóa, văn minh đô thị trên địa bàn Thành phố; tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng đô thị văn minh theo Hướng dẫn số 76/HD-MTTQ-BTT ngày 18 tháng 01 năm 2023 của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng đô thị văn minh.

IX. PHÂN CÔNG QUẢN LÝ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công quản lý

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, xã tổ chức triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn Thành phố theo quy định.

Chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn các địa phương thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí và nội dung thành phần của Chương trình do ngành được phân công phụ trách.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các Sở, ngành liên quan, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí vốn đầu tư công để thực hiện các dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

Phối hợp, hỗ trợ các địa phương thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí của Chương trình được phân công cho ngành phụ trách.

c) Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện xây dựng nông thôn mới cho các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện.

d) Các Sở, ban, ngành có liên quan

Chủ động phối hợp các địa phương triển khai thực hiện các nội dung đảm bảo đạt chuẩn các chỉ tiêu, tiêu chí và nội dung thành phần của ngành được phân công phụ trách; phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện theo nội dung được phân công gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

Nghiên cứu các chương trình, dự án thuộc lĩnh vực ngành phụ trách để phối hợp Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng xây dựng nông thôn mới triển khai thực hiện đồng bộ nhằm phát huy hiệu quả đầu tư.

e) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh Thành phố

Thực hiện triển khai nhanh chóng, đầy đủ các chính sách tín dụng phục vụ nông nghiệp, nông thôn đến các Tổ chức tín dụng trên địa bàn Thành phố để các đơn vị, tổ chức thực thi hiệu quả các nhiệm vụ, góp phần thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới của Thành phố.

f) Ngân hàng Chính sách xã hội chi nhánh Thành phố

Tập trung huy động nguồn lực, triển khai cơ chế chính sách nhằm thực hiện tốt hơn, hiệu quả hơn tín dụng chính sách xã hội, đặc biệt ưu tiên hỗ trợ các hộ thuộc đối tượng chính sách xã hội trên địa bàn các xã khó khăn nhằm nâng cao thu nhập, cải thiện điều kiện sản xuất và sinh hoạt của người dân, góp phần xây dựng nông thôn mới.

g) Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới Thành phố

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tổ chức đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới; tuyên truyền rộng rãi về mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2025.

Tổ chức kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện Chương trình; nắm bắt những khó khăn, vướng mắc của các địa phương trong quá trình triển khai, tham mưu đề xuất với Ủy ban nhân dân Thành phố những giải pháp để chỉ đạo hỗ trợ các địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện Đề án này; định kỳ tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố tình hình, kết quả thực hiện; kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố giải quyết những vấn đề vướng mắc, phát sinh vượt thẩm quyền.

h) Các cơ quan thông tin truyền thông

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của đơn vị, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện công tác truyền thông, tuyên truyền, xây dựng các chuyên trang, chuyên mục kịp thời phản ánh, những cách làm hay, những mô hình tốt của các địa phương, đơn vị trên địa bàn Thành phố trong suốt quá trình thực hiện Đề án.

i) Ủy ban nhân dân 05 huyện: Củ Chi, Hóc Môn, Bình Chánh, Nhà Bè và Cần Giờ

Xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm và các giải pháp chủ yếu để thực hiện; xác định nhu cầu, khả năng huy động vốn và chỉ đạo, tổ chức thực hiện Đề án trên địa bàn.

Tổ chức tuyên truyền, đào tạo, tập huấn cán bộ xây dựng nông thôn mới cấp huyện, xã, ấp trên địa bàn; thường xuyên kiểm tra, giám sát; tổng hợp, báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Chương trình theo quy định.

k) Ủy ban nhân dân các xã xây dựng nông thôn mới, thị trấn thuộc huyện

Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước và sự tham gia xây dựng nông thôn mới của cán bộ, nhân dân, các tổ chức ở địa phương. Chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện toàn bộ nội dung, nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới tại địa phương.

Rà soát, đánh giá thực trạng nông thôn xã theo các tiêu chí của Bộ tiêu chí về xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025. Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện nông thôn mới cấp xã hàng năm; quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực xây dựng nông thôn mới theo quy định của Nhà nước. Xây dựng kế hoạch và giải pháp cụ thể thực hiện đạt chuẩn đô thị văn minh theo quy định (đối với thị trấn).

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố và Ban Tuyên giáo Thành ủy, Ban Dân vận Thành ủy

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia thực hiện tốt các cuộc vận động và phong trào thi đua gắn với xây dựng nông thôn mới như: Phong trào thi đua “Cả Thành phố chung sức xây dựng nông thôn mới”, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, cuộc vận động “Người dân Thành phố Hồ Chí Minh không xả rác ra đường và kênh rạch, vì Thành phố sạch, xanh, thân thiện môi trường”; Phong trào “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”; thực hiện xây dựng khu dân cư Đoàn kết - Nghĩa tình - Tự quản và xây dựng khu dân cư, phường, xã, thị trấn sạch, xanh và thân thiện môi trường; cuộc vận động xây dựng gia đình “5 không, 3 sạch”, phong trào “Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”, Đề án “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp”, bình chọn và tuyên dương gương “Thanh niên nông thôn làm kinh tế giỏi”, thúc đẩy chương trình khởi nghiệp, thanh niên làm kinh tế, Chương trình “Trí thức khoa học trẻ tình nguyện xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế nông thôn”...

Tiếp tục tuyên truyền những cách làm hay, sáng tạo, vượt khó đạt kết quả tốt của các địa phương; phổ biến các mô hình hiệu quả trong thực hiện nâng cao chất lượng các nhóm tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025; những tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp trong xây dựng nông thôn mới; phối hợp tổ chức các ngày cùng hành động chung tay xây dựng nông thôn mới trong năm.

Nâng cao vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới theo Hướng dẫn số 95/HĐ-MTTQ-BTT ngày 22 tháng 11 năm 2023 của Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố Hồ Chí Minh về việc lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu gắn với đô thị hóa trên địa bàn vùng nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2025.

3. Tổ chức thực hiện

Thủ trưởng các Sở, ban ngành, các đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, xã có trách nhiệm triển khai thực hiện; kịp thời cập nhật các quy định của văn bản quy phạm pháp luật hiện hành và quy định, hướng dẫn của cấp thẩm quyền triển khai hiệu quả nội dung Đề án. Định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm (ngày 15 tháng cuối quý, 6 tháng, năm) báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện Đề án về Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới Thành phố để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị chủ động đề xuất Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới Thành phố tổng hợp, phối hợp với đơn vị liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo./.